

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2016

BÁO CÁO

Tổng kết năm học 2015 – 2016 khối Giáo dục chuyên nghiệp

A. Đặc điểm tình hình

Tổ chức bộ máy

Chức danh	Họ và tên	Nhiệm vụ chuyên môn (đối với CB kiêm nhiệm)	Điện thoại		
			Cơ quan	Nhà riêng	Di động
Hiệu Trưởng	Phạm Hữu Lộc		38441198		0903828252
Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo	Đinh Văn Đệ		38112198		0918216994
Bí thư Đảng bộ	Phạm Hữu Lộc	Hiệu Trưởng	38441198		0903828252
Chủ tịch Công đoàn	Phạm Minh Nghĩa	Phó Trưởng phòng Thanh tra giáo dục - CTSV	38116897		0903348055
Bí thư Đoàn Thanh niên	Nguyễn Hữu Thiện	Phó Trưởng TT Truyền thông – Thư viện	39976360		0908917090
Trưởng Ban thanh tra nhân dân	Huỳnh Ngọc Mai	Trưởng bộ môn Tự động hóa thuộc khoa Công nghệ Điện – Điện tử	38116819		0908155383
Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo – GTVL	Nguyễn Văn Tấn		38110521	39964792	0908114770

B. Kết quả thực hiện các mặt công tác trong năm học:

1. Công tác triển khai và thực hiện các nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

a) Công tác công bố chuẩn đầu ra:

Hiện nay tất cả các ngành đào tạo của trường đã hoàn tất công bố chuẩn đầu ra. Tuy nhiên trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục điều chỉnh, bổ sung nội dung chuẩn đầu ra đối với từng ngành theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo.

b) Công tác xây dựng chiến lược phát triển trường giai đoạn 2013 – 2018 và định hướng đến năm 2020:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2013 – 2018 và tầm nhìn đến năm 2020 để thực hiện sứ mạng và mục tiêu của trường, được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt hệ thống chỉ tiêu chiến lược phát triển của trường theo Quyết định số 1092/QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2014;

- Tuy nhiên, để đáp ứng xu thế phát triển, góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược của ngành giáo dục – đào tạo thành phố và của nhà trường, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh xác định phải nỗ lực phấn đấu để phát triển nhanh, mạnh và bền vững. Vì thế, nhà trường đã triển khai điều chỉnh và bổ sung một số chỉ tiêu phát triển trong bản Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2018 và tầm nhìn đến năm 2020 (bản điều chỉnh vào tháng 12/2014). Ngày 27/5/2015, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 818/QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1092/QĐ-GDĐT-GDCN&ĐH ngày 01 tháng 8 năm 2014. Đây là công cụ quản lý hữu hiệu của trường để từng bước chuyển từ phương thức quản lý theo chức năng, nhiệm vụ sang phương thức quản lý chiến lược; làm cơ sở hoạch định chính sách và kế hoạch xây dựng, phát triển trường trong từng giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; bản kế hoạch chiến lược có vai trò quan trọng như một văn bản có tính pháp quy của trường.

c) Thực hiện đổi mới quản lý, phân công giữa Ban Giám hiệu và các đơn vị trực thuộc trường:

Bộ máy tổ chức của trường được phân thành 3 cấp: Trường (Ban Giám hiệu); Phòng/Khoa/Trung tâm trực thuộc trường, Tổ chuyên môn.

Cấp trường điều hành và quản lý toàn bộ các hoạt động của nhà trường. Cấp khoa, phòng và trung tâm trực thuộc trường làm nhiệm vụ tổ chức, triển khai các hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ. Tổ chuyên môn phụ trách các công việc chuyên môn và thực hiện các mảng công việc cụ thể được phân công.

Cơ cấu tổ chức của trường đã được cụ thể hoá trong Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, ban hành theo Quyết định số 1727/QĐ-GDĐT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình xây dựng và phát triển, cơ cấu tổ chức của trường đã được điều chỉnh phù hợp với chức năng và nhiệm vụ đào tạo. Do đó, từ tháng 5 năm 2014 đến nay, nhà trường đã gửi các Tờ trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, hiện chưa được duyệt.

2. Công tác tư tưởng chính trị trong cán bộ, giáo viên, sinh viên, học sinh:

a) Thực hiện các cuộc vận động, chủ trương lớn của ngành nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, phẩm chất chính trị

- Ban chấp hành Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ và chính quyền thực hiện các cuộc vận động của Đảng và của ngành. Cán bộ, đảng viên tiếp tục thực hiện việc

khắc phục sửa chữa khuyết điểm tồn tại sau kiểm điểm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về công tác xây dựng Đảng”;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”;

- Các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được Đảng ủy chỉ đạo triển khai thường xuyên trong các buổi họp chi bộ, họp cán bộ chủ chốt, trong các buổi lễ chào cờ, trong tuần sinh hoạt công dân của học sinh, sinh viên từ bậc phổ thông đến trung cấp, cao đẳng;

- Đảng ủy đã quan tâm chỉ đạo chính quyền tăng cường các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên;

- Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện phòng chống cháy nổ trong nhà trường;

- Đoàn thanh niên Tổ chức Học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng Thành phố lần thứ X và Kết quả Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII trong Ban Chấp hành Đoàn trường, Ban Chấp hành Hội SV trường, Ban Chấp hành liên chi đoàn các khoa và Ban Chấp hành các chi đoàn, chi hội sinh viên tại Hội trường vào sáng ngày 06/3/2016. Đồng thời, tiếp tục hướng dẫn cán bộ Đoàn – Hội thực hiện cuộc vận động xây dựng các giá trị của hình mẫu thanh niên Lý Tự Trọng;

- Tổ chức tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 bằng các hình thức băng rôn, khẩu hiệu, website trường; hội nghị giao ban với cán bộ Đoàn – Hội và cán bộ lớp HSSV; sinh hoạt dưới cờ cho học sinh khối 12 THPT;

- Tiếp tục vận động CB-VC-NLĐ thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Kết quả năm học 2015 – 2016 Công đoàn trường đã có 1 tập thể là tổ CD Khoa Công nghệ Động lực và 1 cá nhân là cô Nguyễn Thị Hoa – phó phòng Thiết bị Vật tư được Công đoàn Giáo dục Thành phố tuyên dương nhân dịp kỷ niệm 126 năm ngày sinh Bác Hồ;

- Tuyên truyền vận động CB-VC-NLĐ nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong, ngôn ngữ... Xây dựng đời sống văn hóa tại trường với phương châm: “Nói lời hay lẽ phải”, có văn hóa trong giao tiếp, giữ tác phong đúng mực của nhà giáo, hòa nhã, thân thiện với mọi người;

- Trong các cuộc họp giao ban công đoàn luôn tuyên truyền, vận động CB-VC-NLĐ thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, công tác tuyên truyền về biển đảo, nội quy, quy định của nhà trường. CDCS đã phát động mạnh mẽ đợt xem bộ phim Biển đảo Việt Nam – Nguồn cội tự bao đời. Các tổ công đoàn theo dõi và cho viết lại những cảm nghĩ sau khi xem bộ phim dài 5 tập vô cùng ý nghĩa, quý giá này.

b) Thực hiện Tuần lễ công dân:

- Tổ chức nghiêm túc và đúng theo công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tập trung HSSV tại hội trường, dưới sân cò và trong giờ sinh hoạt lớp hàng tháng;

- Tổ chức mời báo cáo viên báo cáo trực tiếp tại hội trường vào đầu năm học đối với khóa mới (Ban Giám hiệu, Trưởng phó phòng, khoa ...), tổ chức sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập hàng tháng trong năm học cho HSSV các khóa cũ. Tổ chức giải đáp thắc mắc, ý kiến cho HSSV;

- Nội dung báo cáo: Xúc tích, bám sát thời sự, đi sâu vào nội dung, minh chứng đa dạng;

- Đối tượng là HSSV toàn trường số lượng 5.305 HSSV tham gia tương đối đầy đủ, nghiêm túc;

- Sau đợt tổ chức “Tuần lễ sinh hoạt công dân_HSSV” có sự chuyển biến rõ nét trong HSSV về việc thực hiện các quy định.

c) Phòng ngừa, ngăn chặn các tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường...

- Nhà trường phối hợp với Công an quận Tân Bình và Công an phường 4 quận Tân Bình trong công tác đảm bảo an ninh chính trị học đường, tổ chức nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng của HSSV không để xảy ra tình trạng tụ tập đông người;

- Công tác y tế trường học, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy, tệ nạn mại dâm, phòng chống HIV/AIDS;

- Tổ chức ký kết Quy chế phối hợp giữa Nhà trường với địa phương giai đoạn 2015-2020;

- Luật giao thông đường bộ, an toàn giao thông. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trường học;

- Nhằm tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trường học trong dịp tết nhà trường đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục HSSV không tham gia tụ tập đông người, không tàng trữ và sử dụng pháo nổ, chấp hành nghiêm túc luật giao thông đường bộ, không rượu bia cờ bạc. . .

d) Số buổi tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa:

- Đoàn Thanh niên tổ chức 12 hoạt động giáo dục ngoại khóa cho HSSV như: hiến máu nhân đạo, quyền góp ủng hộ chương trình “Vì biển đảo quê hương – Vì tuyến đầu Tổ quốc”, tổ chức các buổi lễ tri ân thầy cô nhân ngày 20/11, thực hiện các ngày chủ nhật xanh, tập huấn công tác quốc tế chủ đề “Cộng đồng ASEAN – Cộng đồng kinh tế ASEAN”, tổ chức chiếu phim Điện ảnh chăm lo cho học sinh sinh viên, tổ chức tham quan 2 nhà máy xí nghiệp, tập huấn Kỹ năng mềm “Kỹ năng viết đơn xin việc”; tổ chức thi trực tuyến “Tự hào Trường tôi, Đoàn tôi”, tổ chức các Hội thao học sinh sinh viên toàn trường, tổ chức thi Tìm kiếm tài năng Lý Tự Trọng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ Đoàn – Hội là học sinh sinh viên.

- Tổ chức bốn buổi gặp gỡ lãnh đạo nhà trường, Trưởng phó phòng, khoa để nhà trường kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng, phản ánh của học sinh sinh viên trong thời gian học tập và sinh hoạt tại trường.

3. Phát triển quy mô đào tạo và mở rộng ngành nghề:

a) Về công tác tuyển sinh năm học 2015 – 2016 (phụ lục 1, 2a, 2b):

Năm học 2015 - 2016 trường tuyển sinh các bậc đào tạo:

- Cao đẳng chuyên nghiệp: Trường tổ chức xét tuyển học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) dựa vào hai phương thức:

Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia

+ Thí sinh được xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông

+ Kết quả của 3 môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh hoặc Toán, Lý, Tiếng Anh

Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT

+ Tốt nghiệp THPT/THBT

+ Xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên

+ Điểm trung bình cả năm lớp 12 đạt 5,5 điểm trở lên.

Điểm ưu tiên chỉ được cộng để xét sau khi thí sinh đạt ngưỡng xét đã quy định.

- Cao đẳng liên thông: Trường tổ chức thi tuyển 03 môn: Toán, cơ sở ngành và chuyên ngành

- Trung cấp chuyên nghiệp (9+3): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS), điểm học bạ lớp 9 hai môn Toán, Lý

- Trung cấp chuyên nghiệp (12+2): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT, điểm trung bình cả năm lớp 12

- Trung cấp chuyên nghiệp (12+2 năm 3 tháng): Xét tuyển học sinh chưa tốt nghiệp THPT, điểm trung bình cả năm lớp 12

- Cao đẳng nghề (12+3): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT, điểm trung bình cả năm lớp 12

- Cao đẳng nghề (9+4): Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THCS, điểm học bạ lớp 9 hai môn Toán, Lý. Đào tạo 04 năm (trung cấp nghề 03 năm, chuyển tiếp cao đẳng nghề 01 năm)

Phụ lục 1: Tình hình tuyển sinh năm học 2015 - 2016.

- Chỉ tiêu hệ chính quy:

+ Cao đẳng chuyên nghiệp: 2125 SV

+ Cao đẳng liên thông: 375 SV

+ Trung cấp Chuyên nghiệp: 800 HS

+ Cao đẳng nghề (12+3): 730

+ Cao đẳng nghề (9+4): 660

- Kết quả tuyển sinh hệ chính quy năm học 2015 - 2016:

+ Cao đẳng chuyên nghiệp: 2243 SV

+ Cao đẳng liên thông: 49 SV

+ Trung cấp Chuyên nghiệp: 422 HS

+ Cao đẳng nghề (12+3): 87 SV

+ Cao đẳng nghề (9+4): 509 SV

b) Số ngành (nghề) mới được phép đào tạo trong năm học: 14 nghề cao đẳng nghề và trung cấp nghề gồm: Điện tử công nghiệp, Điện công nghiệp, Lắp đặt thiết bị

lạnh, Cắt gọt kim loại, Công nghệ Ô tô, Quản trị mạng máy tính, May thời trang, Kế toán doanh nghiệp, Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ, Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối, Cơ điện tử, Công nghệ may veston, Tài chính doanh nghiệp, Công nghệ sinh học.

c) Số ngành mới dự kiến mở trong năm học 2016-2017: 03 ngành bậc cao đẳng chuyên nghiệp gồm: Tiếng Anh, Kế toán và Quản trị kinh doanh.

d) Số lượng các ngành ngắn hạn và số chứng chỉ nghề đã cấp cho người lao động:

Có 06 ngành ngắn hạn gồm:

- Ngành Công nghệ Cơ khí
- Ngành Công nghệ Điện - Điện tử
- Ngành Công nghệ Thông tin
- Ngành Công nghệ Động lực
- Ngành Công nghệ Điện lạnh
- Ngành Công nghệ May - Thời trang

Số lượng chứng chỉ đã cấp:

Ngành Công nghệ Thông tin: 863 chứng chỉ

Các ngành ngắn hạn khác: 169 chứng chỉ

e) Số ngành xác định là trọng điểm theo hướng đào tạo chất lượng cao:

03 ngành (ngành Công nghệ Cơ khí, ngành Công nghệ Điện - Điện tử và ngành Công nghệ Ô tô)

f) Công tác tuyên truyền, giới thiệu về ngành học TCCN và nhà trường:

- Tham gia ngày hội hướng nghiệp tại các trường THCS, THPT.
- Tham gia diễn đàn tư vấn tuyển sinh do các đơn vị trên địa bàn thành phố tổ chức (tại TP.HCM và các tỉnh).
- Chủ động liên hệ đến các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố và các tỉnh để cung cấp thông tin tuyển sinh, giới thiệu các ngành đào tạo.
- Cung cấp tài liệu phát tay về thông tin tuyển sinh của trường.

4. Công tác đào tạo:

a) Số lượng các chương trình đào tạo đã được điều chỉnh, xây dựng và thẩm định lại theo thông tư số 52/2011/TT-BGDĐT; thông tư số 22/2014/TT-BGDĐT và thông tư số 16/2010/TT-BGDĐT; quyết định số 78/2007/QĐ-BGDĐT: Tổng cộng có 09 chương trình đào tạo đã được điều chỉnh, xây dựng và thẩm định lại.

b) Triển khai công tác biên soạn, lựa chọn giáo trình, tài liệu tham khảo phù hợp với chương trình đào tạo, số môn học đã có tài liệu hoặc giáo trình:

- 100% các môn học đều có đề cương chi tiết, danh mục tài liệu giảng dạy chính và tài liệu tham khảo.

- Trường đảm bảo đủ giáo trình, tài liệu giảng dạy cho các môn học chính của từng ngành đào tạo. Các chương trình đào tạo của Trường đều thường xuyên được bổ sung, cập nhật và đánh giá lại.

c) Kết quả thực hiện đổi mới phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực của học sinh:

- Đi đôi với việc đổi mới chương trình, giáo trình là yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Từ chỗ người học là người tiếp nhận kiến thức thụ động trong lớp học, theo quan niệm hiện nay, người học được xem là trung tâm của hoạt động đào tạo; bồi dưỡng năng lực tự học, tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo. Khi xây dựng nội dung chương trình giảng dạy theo xu hướng giảm bớt tính hàn lâm và tăng thảo luận, semina, tự học của HSSV hoặc tự nghiên cứu tài liệu... điều này giúp người học đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của công việc sau khi ra trường.

- Để có thể tiến tới việc giảm bớt giờ lên lớp lý thuyết và tăng giờ tự học, tăng tính chủ động cho học sinh, sinh viên giúp người học phát triển tư duy sáng tạo trong học tập, được sự khuyến khích của lãnh đạo Nhà trường, giảng viên một số ngành đã cố gắng đầu tư để thay đổi phương pháp giảng dạy, áp dụng các phần mềm dạy học, sử dụng các trang thiết bị hiện đại trong giảng dạy (projector, video, các phương tiện nghe nhìn...), tăng cường thảo luận, cung cấp đầy đủ giáo trình, đề cương chi tiết môn học, giới thiệu tài liệu tham khảo để người học có thể tự học ngoài giờ lên lớp...

- Ngoài những hình thức thi, kiểm tra truyền thống như thi tự luận, vấn đáp... Nhà trường còn áp dụng nhiều hình thức thi cử khác giúp đánh giá được khả năng tự học hỏi, sự phát triển tư duy, năng lực sáng tạo của học sinh, sinh viên trong học tập như: cho viết tiểu luận, làm semina chuyên đề, giải quyết tình huống, làm bài thi trắc nghiệm khách quan...

- Các khoa đã chủ động tổ chức các buổi hội thảo về chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề nhằm nâng cao nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên.

- Tất cả các khoa đều đang nỗ lực đổi mới cách ra đề thi, xây dựng ngân hàng đề thi, chuyển sang ra đề thi trắc nghiệm phù hợp với đặc thù các học phần do khoa phụ trách. Tùy theo đặc thù từng môn học để linh hoạt chọn hình thức đánh giá nhằm phát huy tính chủ động học tập và nghiên cứu của HSSV như viết tiểu luận, bài tập nhóm, trình bày chủ đề theo nhóm...

d) Các hình thức gắn kết với đơn vị sản xuất kinh doanh nhằm đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo và khai thác làm cơ sở thực hành, thực tập cho học sinh:

- Tổ chức cho HSSV tham quan và thực tập tốt nghiệp tại các đơn vị sản xuất kinh doanh trong quá trình học tập.

- Lấy ý kiến của các đơn vị sau mỗi khóa HSSV đến thực tập tốt nghiệp nhằm đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các nhà sử dụng lao động.

- Phối hợp với các đơn vị tổ chức ngày hội việc làm, phòng vấn việc làm tại trường.

e) Việc thực hiện đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Nhà trường đã cử giảng viên tiếng Anh tham gia rà soát, bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Thành lập Trung tâm đào tạo Lý Tự Trọng để tổ chức đào tạo, đánh giá và cấp giấy công nhận năng lực tiếng Anh cho HSSV. Tổ chức học tăng cường và bổ sung tiếng Anh nhằm hỗ trợ cho HSSV đạt chuẩn đầu ra về năng lực tiếng Anh theo yêu cầu.

f) Các biện pháp để nâng cao kết quả học tập, rèn luyện, thực tập tốt nghiệp của học sinh, sinh viên:

- Tổ chức thường xuyên kiểm tra việc thực hiện đồng phục, tác phong, quy chế quy định đối với HSSV; theo dõi và xử lý kịp thời đối với các trường hợp nghỉ học không lý do, gửi thông báo về cho gia đình những HSSV nghỉ học nhiều ngày;

- Đối với học sinh Trung cấp chuyên nghiệp (9+3), Trung cấp nghề. Tổ chức họp phụ huynh học sinh để thông báo về tình hình học tập, rèn luyện và tìm ra những giải pháp giáo dục học sinh cũng như thắt chặt mối quan hệ giữa Nhà trường với gia đình.

- Cử cán bộ - giảng viên thường xuyên kiểm tra việc thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp và lấy ý kiến của các doanh nghiệp về tình hình thực tập tốt nghiệp của HSSV.

g) Về công tác thanh kiểm tra chuyên môn, dự giờ đánh giá chất lượng dạy học (phụ lục 6):

- Nhà trường đã xây dựng quy định về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra chuyên môn, tổ chức thao giảng cấp khoa và cấp trường nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ.

- Theo đó 100% giảng viên đều phải được dự giờ, kiểm tra chuyên môn ít nhất 1 lần trong năm học. Đặc biệt các giảng viên trẻ, tập sự, việc dự giờ, hướng dẫn tập sự thường xuyên hơn để giúp đỡ, theo kịp yêu cầu giảng dạy tại trường.

h) Kết quả rèn luyện của HSSV (Phụ lục 3)

Do HSSV các khóa đang thi kết thúc học phần nên chưa thống kê kết quả rèn luyện để so sánh với chỉ tiêu đề ra và đánh giá kết quả được, số liệu dự kiến năm học (kèm phụ lục 3).

i) Kết quả học tập của HSSV

Do các khóa đang thi kết thúc học phần nên số liệu báo cáo chỉ là dự kiến.

j) Kết quả thi tốt nghiệp (Phụ lục 5):

Do khóa 13CĐKT và khóa 14TCNN chưa thi tốt nghiệp nên số liệu báo cáo chỉ là dự kiến.

k) Đã thiết lập thư viện điện tử trong nhà trường: Liên kết thành lập thư viện số tại địa chỉ: www.lytc.tailieu.vn.

l) Các biện pháp của nhà trường về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy:

- Để tăng tính hiệu quả trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm chi phí, từ tháng 12 năm 2014 nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý hành chính điện tử. Thông qua phần mềm này, các tài liệu và văn bản tổ chức được phổ biến, chuyển đến tận các bộ phận và từng cá nhân trong các đơn vị bằng tập tin điện tử, nhờ đó mà các thành viên của đơn vị đều biết, hiểu và thực hiện hoàn thành các công việc nhanh chóng;

- Công tác thống kê, báo cáo về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CB-GV-NV được thực hiện nhanh chóng thông qua phần mềm PMIS; trang web của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ rất hiệu quả công tác nâng lương của toàn thể công chức, viên chức nhà trường;

- Công tác quản lý đào tạo được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả thông qua phần mềm quản lý đào tạo PMT-EMS.

m) Công tác triển khai tự đánh giá chất lượng nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đánh giá kết quả.

- Trong năm học 2015-2016, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục triển khai thu thập minh chứng phục vụ công tác kiểm định chất lượng. Đồng thời xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định hoạt động đảm bảo chất lượng;

- Hoàn thành báo cáo tự đánh giá chu kỳ 2011-2015 báo cáo về Bộ giáo dục và đào tạo. Tổ chức thực hiện công tác đảm bảo chất lượng: Đến tháng 6/2016 đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá chu kỳ 2011-2015 tại đơn vị; Bổ sung minh chứng tự đánh giá cấp Trường, đề ra các giải pháp cải tiến nhằm đẩy mạnh xây dựng văn hóa chất lượng từ cơ sở khoa, trung tâm, phòng ban đến cấp Trường; Tiến hành đánh giá ngoài công tác tự đánh giá của Trường.

n) Các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục và kết quả đạt được của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục tồn tại trong báo cáo Tự đánh giá giai đoạn 2. Đẩy mạnh xây dựng văn hóa chất lượng từ cơ sở khoa, trung tâm, phòng đến cấp Trường.

- Lập đề án “Xây dựng trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế” giai đoạn 2016-2020.

- Tổ chức chọn đề, in sao đề thi, đóng gói niêm phong theo phòng thi, đảm bảo đúng quy chế, bảo mật, chính xác, bàn giao đề thi kịp thời đúng lịch thi theo kế hoạch thi.

- Tổ chức tiếp nhận bài thi theo lịch thi, xử lý bài thi (đồn túi, đánh phách, rọc phách) bàn giao cho các khoa tổ chức chấm thi. Tiếp nhận bài thi đã chấm, ghép phách, lên điểm, kiểm dò và gửi kết quả về các khoa và Phòng TS-ĐT-GTVL. Lưu trữ bài thi

và bảng điểm (bản chính) theo quy định. Lưu trữ bảng điểm bài thi (trên máy tính và bản cứng) trong suốt quá trình học tập của sinh viên.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi và ngân hàng đề thi. Cập nhật ngân hàng câu hỏi vào hệ thống phần mềm PMT-EMS. Tổ chức quản lý và sử dụng hiệu quả ngân hàng câu hỏi thi, đảm bảo tính bảo mật, theo đúng quy chế của Bộ cũng như theo quy định phối hợp trong công tác khảo thí của Trường. Tổ chức thực hiện tốt công tác khảo thí, cụ thể: phối hợp với các khoa chuyên môn cải tiến phương pháp thi cho phù hợp với yêu cầu của ngành, bậc và hệ đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả đánh giá chất lượng đào tạo; Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp, công nghệ mới vào công tác soạn thảo đề thi; Phối hợp với các Khoa chuyên môn, lập kế hoạch và tổ chức triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bộ đề thi kết thúc học phần đối với các bậc cao đẳng, trung cấp; Tổ chức biên soạn, thu thập ngân hàng câu hỏi đề thi trắc nghiệm các môn học, cho các bậc đào tạo để cập nhật vào hệ thống phần mềm PMT-EMS nhằm phục vụ công tác tổ chức thi trắc nghiệm online; Đã nhập 7 bộ câu hỏi thi vào phần mềm và 118 bộ câu hỏi thi vào phần mềm biên soạn offline.

- Nhằm đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan và đặc biệt là rút ngắn thời gian đối với việc chấm thi, Nhà trường đã thực hiện chấm thi trắc nghiệm giấy bằng máy từ học kỳ 1 năm học 2015-2016 với số lượng gần 5.400 bài, học kỳ 2 năm học 2015-2016 với số lượng gần 5.000 bài thi cho các học phần được tổ chức thi trắc nghiệm trên giấy và bước đầu tổ chức thành công thi trắc nghiệm online đối với 2 học phần mạng máy tính và kiến trúc máy tính trong học kỳ 2 năm học 2015-2016.

- Tăng cường triển khai khảo sát lấy ý kiến phản hồi của CB-GV-NV, HSSV, nhà tuyển dụng đối với hoạt động của trường. Trong năm học, tiếp tục triển khai lấy ý kiến phản hồi của sinh viên các khóa đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên (trong học kỳ 1 năm học đã thực hiện 5600 phiếu khảo sát /77 giảng viên, hiện đang trong giai đoạn tổng kết phiếu khảo sát của học kỳ 2 năm học 2015-2016).

5. Công tác gắn đào tạo với nhu cầu xã hội:

a) Các doanh nghiệp tham gia đào tạo với nhà trường:

Trường xây dựng mối quan hệ với hơn 800 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố và các tỉnh lân cận trong công tác thực tập tốt nghiệp và giới thiệu việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp.

b) Các đơn vị sử dụng học sinh của nhà trường sau đào tạo: Khoảng 500 doanh nghiệp sử dụng HSSV của trường sau đào tạo.

c) Tổ chức các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm với các doanh nghiệp:

- Tổ chức cho giảng viên khoa Công nghệ Điện – Điện tử tập huấn về điều khiển tự động tại công ty Hữu Hồng, khoa Công nghệ Cơ khí, tham quan trao đổi, học tập kinh nghiệm tại công ty CX Technology.

- Tổ chức cho HSSV tham quan, tiếp cận trực tiếp các quy trình công nghệ, vận hành sản xuất thực tế tại các doanh nghiệp.

- Tổ chức cho công ty CICS, công ty CX Technology, công ty Ánh Thái Dương đến giao lưu, trao đổi, giải đáp cho HSSV về những yêu cầu tuyển dụng, kỹ năng cần tích lũy để HSSV tìm được việc làm theo đúng nguyện vọng.

d) Đánh giá kết quả thực hiện chương trình đào tạo gắn với nhu cầu xã hội:

Nhà trường mời các doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo, lấy ý kiến nhận xét của các doanh nghiệp về kiến thức, kỹ năng của HSSV thực tập để kịp thời thay đổi chương trình và phương pháp giảng dạy phù hợp với nhu cầu xã hội.

e) Số học sinh ra trường có việc làm đúng với ngành đào tạo: 80 %.

6. Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ: (phụ lục 7, 8, 9)

a) Số lượng giảng viên toàn trường, từng ngành đào tạo:

- Giảng viên cơ hữu (tính đến 30/6/2016):

Tổng số: 183 giảng viên, trong đó:

+ Khoa Công nghệ thông tin:	26 giảng viên
+ Khoa Công nghệ Cơ khí:	23 giảng viên
+ Khoa Công nghệ Điện – Điện tử:	31 giảng viên
+ Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh:	10 giảng viên
+ Khoa Công nghệ Động lực:	19 giảng viên
+ Khoa Công nghệ May-Thời trang:	08 giảng viên
+ Khoa Kinh tế (QTKD, Kế toán,	12 giảng viên

Tài chính ngân hàng, Kinh tế luật)

+ Khoa Khoa học cơ bản:	37 giảng viên
+ Khoa Lý luận Chính trị:	17 giảng viên

So với năm học 2014 – 2015 (số liệu tính đến ngày 31/5/2015):

Tổng số: 171 giảng viên, trong đó:

+ Khoa Công nghệ thông tin:	23 giảng viên
+ Khoa Công nghệ Cơ khí:	23 giảng viên
+ Khoa Công nghệ Điện – Điện tử:	35 giảng viên
+ Khoa Công nghệ Điện lạnh:	10 giảng viên
+ Khoa Công nghệ Động lực:	19 giảng viên
+ Khoa Công nghệ May – Thời trang:	08 giảng viên
+ Khoa Khoa học cơ bản:	37 giảng viên
+ Khoa Lý luận Chính trị:	16 giảng viên

- Giảng viên thỉnh giảng (tính đến 30/6/2016):

Các môn thuộc khoa Khoa học cơ bản: 11 giảng viên

So với năm học 2014 – 2015 (số liệu tính đến 31/5/2015):

Học kỳ I: có 03 giảng viên thỉnh giảng, gồm:

+ Khoa Động lực:	01 giảng viên
+ Khoa Công nghệ May – Thời trang:	02 giảng viên

Trong học kỳ II, Trường không mời giảng viên thỉnh giảng.

- Tỷ lệ giảng viên/học sinh sinh viên:

Số lượng giảng viên cơ hữu tại các khoa trước quy đổi và sau quy đổi (theo quy định tại Thông tư 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo):

TT	KHOA	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Tổng số GV trước quy đổi	Tổng số GV sau quy đổi
1.	Khoa Công nghệ thông tin		11	15	26	29.3
2.	Khoa Công nghệ Cơ khí		10	13	23	26.0
3.	Khoa Công nghệ Điện – Điện tử	01	19	11	31	37.2
4.	Khoa Công nghệ Động lực	01	11	07	19	22.8
5.	Khoa Công nghệ Nhiệt – Lạnh		05	05	10	11.5
6.	Khoa Công nghệ May – Thời trang		02	06	08	8.6
7.	Khoa Kinh tế	01	09	02	12	15.2
8.	Khoa Khoa học cơ bản		21	16	37	43.3
9.	Khoa Lý luận Chính trị		11	06	17	20.3
	Tổng số GV cơ hữu toàn trường:	03	99	81	183	214.2

Tỷ lệ học sinh sinh viên/giảng viên cơ hữu theo từng ngành đào tạo trước quy đổi và sau quy đổi (theo quy định tại Thông tư 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), đã chia tỷ lệ GV tại khoa Khoa học cơ bản và khoa Lý luận Chính trị về các khoa nghề:

	Ngành đào tạo	Tổng số HSSV theo từng ngành	Tổng số HSSV trên GV cơ hữu theo từng ngành đào tạo	
			Trước quy đổi	Sau quy đổi
1.	Công nghệ thông tin	797	23.44	22.43
2.	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	1,048	31.76	30.13
3.	Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử	1,100	25.00	23.75
4.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	1,188	36.00	33.47
5.	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	406	29.00	27.60
6.	Công nghệ May	303	27.55	26.26
7.	Kinh tế (QTKD, Kế toán, Tài chính ngân hàng, Kinh tế luật)	62	4.43	4.32
	Tổng số quy mô HSSV:	4,904	26.8	22.9

b) Trình độ chuyên môn của giảng viên:

Tính đến 30/6/2016, trình độ chuyên môn của giảng viên cơ hữu:

- Tiến sĩ: 03 GV
- Thạc sĩ: 99 GV
- Đại học: 81 GV

c) Trình độ nghiệp vụ sư phạm của giảng viên:

100% giảng viên đạt trình độ về nghiệp vụ sư phạm.

d) Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ QLGD, giảng viên trong năm học 2015 – 2016:

- Nhà trường cử cán bộ quản lý tham quan, học hỏi kinh nghiệm tại các trường đại học ở nước ngoài và CB, GV, NV tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch chung của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong năm học 2015 – 2016 (tính từ T9/2015 đến T6/2016):

- Số CB, GV, NV được cử đi bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước là 47 người.

- Số CB, GV được cử đi học sau đại học diện ngân sách là 20 người, diện tự túc kinh phí 29 người.

e) Tổ chức các hoạt động chuyên đề về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học

- Hội thảo chuyên đề cấp khoa Lý luận chính trị: “Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu hội nhập” - số CB, GV tham gia: 20

- Hội thảo chuyên đề cấp khoa Khoa học cơ bản: “Ứng dụng phương pháp sư phạm trong giảng dạy bậc Trung cấp chuyên nghiệp và Cao đẳng nghề” - số CB, GV tham gia: 28

- Hội thảo chuyên đề cấp khoa Công nghệ Động lực: “Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại khoa Công nghệ Động lực trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh” - số CB, GV tham gia: 19

- Hội thảo chuyên đề cấp khoa Công nghệ Thông tin: “An ninh mạng” - số CB, GV tham gia: 19

- Hội thảo chuyên đề cấp khoa Công nghệ Điện – Điện tử: “Nâng cao chất lượng đào tạo tại khoa Công nghệ Điện – Điện tử” - số CB, GV tham gia: 40

- Hội thảo chuyên đề cấp khoa Công nghệ Nhiệt – Lạnh: “Các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo tại khoa Công nghệ Nhiệt – Lạnh trường Cao đẳng Kỹ thuật lý Trọng Thành phố Hồ chí Minh” - số CB, GV tham gia: 12

- Hội thảo chuyên đề cấp khoa Công nghệ Động lực: số CB, GV tham gia: 16

- Xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục: Giải pháp then chốt nâng cao chất lượng đào tạo nghề

- Giới thiệu hệ thống đánh lửa trên ô tô hiện đại

- Ứng dụng cơ cấu Harmonic trong điều khiển hệ thống lái tích cực trên ô tô

- Hội thảo khoa học cấp trường: “Ứng dụng công nghệ tự động hóa nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp” - số CB, GV tham gia: 200

f) Đánh giá năng lực đội ngũ so với qui mô đào tạo hiện có của trường:

Năng lực đội ngũ của trường đủ khả năng đáp ứng qui mô đào tạo hiện có của trường.

7. Công tác xây dựng, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật:

a) Kết quả thực hiện trong năm học 2015 -2016:

- Công tác xây dựng, cải tạo nhà xưởng, lớp học: Xây dựng nâng tầng khu thực hành Điện – Điện tử theo chương trình kích cầu với diện tích 2036,37m² tăng thêm 15 phòng thực hành cho khoa Điện - Điện tử. Nguồn vốn: vốn tự có của Chủ đầu tư, vốn vay tín dụng, vốn ngân sách hỗ trợ lãi vay. Cải tạo 03 phòng học lý thuyết phục vụ cho dạy lớp chất lượng cao và 03 phòng thực hành khoa Công nghệ thông tin cho hệ cao đẳng tiên tiến, cải tạo khu ký túc xá với diện tích 993 m² gồm 12 phòng, đáp ứng nhu cầu cho 500 sinh viên đến học tại trường với nguồn kinh phí thực hiện phát triển sự nghiệp.

- Công tác cải tạo sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị được thực hiện theo đúng kế hoạch dự toán được giao. Kịp thời bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ giảng dạy và học tập cho năm học 2015 – 2016 như: máy tính, máy chiếu, các thiết bị tin học, thiết bị mạng và phần mềm, phòng học đa năng; cải tạo và sửa chữa phòng làm việc, công trình phụ; sửa chữa đường dây điện, hệ thống cấp nước,...

- Công tác trang bị tài sản-thiết bị: Trang bị hoàn chỉnh, thiết bị hiện đại phòng Thực tập Đo lường-Mạch điện cho khoa Công nghệ Điện-Điện tử; 140 máy vi tính cấu hình cao cho khoa Công nghệ Thông tin, mô hình dạy học có giá trị cho khoa Công nghệ Động lực; Máy móc thiết bị phục vụ dạy ngoại ngữ, tin học cho Trung tâm đào tạo Lý Tự Trọng mới thành lập vào tháng 01/2015; Trang bị 01 hệ thống phần mềm chấm thi trắc nghiệm cho phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, nâng cấp hệ thống Website trong toàn trường; Trang bị bàn, ghế 10 phòng học khu kích cầu, 160 giường nội trú. Tổng kinh phí thực hiện gần 10 tỉ đồng.

b) Số cơ sở đặt địa điểm tổ chức đào tạo của trường đã được phép: 01

Địa điểm: 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM.

Diện tích: 50.646,6 m².

Số giảng đường, phòng học lý thuyết: 75 phòng với diện tích 5.041m².

Số phòng thí nghiệm, thực hành, máy tính: 84 phòng với diện tích 7.937m²

c) Về tăng cường hợp tác, thu hút nguồn lực đầu tư, phát triển cơ sở vật chất:

- Sự liên kết thu hút nguồn lực đầu tư còn hạn chế;

- Nguồn lực tài chính ngoài ngân sách hỗ trợ còn hạn chế;

- Các dự án chưa được ghi vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

- Tăng quy mô đào tạo để tăng nguồn tài chính đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo của nhà trường

- Thành lập trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng để có nguồn thu phục vụ đào tạo

- Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường tăng cường trang bị máy móc thiết bị dạy học từ nguồn ngân sách, quỹ tự có chủ yếu để HSSV có điều kiện thực hành trực tiếp trên máy, tạo ra nhiều sản phẩm cụ thể.

d) Đánh giá năng lực về điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị so với qui mô đào tạo hiện có của trường:

Đáp ứng qui mô đào tạo hiện có của trường.

8. Công tác tổ chức quản lý:

a) Việc thực hiện cơ cấu tổ chức các phòng, ban theo điều lệ trường cao đẳng:

Cơ cấu tổ chức của trường đã được cụ thể hoá trong Quy chế tổ chức và hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 1727/QĐ-GDDT-TC ngày 27/12/2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng và phát triển, cơ cấu tổ chức của trường đã được điều chỉnh phù hợp với chức năng và nhiệm vụ đào tạo. Do đó, tháng 5 năm 2014 đến nay, nhà trường đã gửi các Tờ trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, hiện chưa được duyệt.

b) Sắp xếp tổ chức, bộ máy nâng cao hiệu lực quản lý, cải cách hành chính:

- Cơ cấu tổ chức của trường đã được cụ thể hoá trong Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Trong đó, việc phân cấp quản lý, trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của từng đơn vị, người đứng đầu các đơn vị và cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường đã được quy định cụ thể.

- Mọi quan hệ giữa Ban Giám hiệu với các khoa, phòng chức năng và tổ trực thuộc được tổ chức theo đúng quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường. Hiện nay, cơ cấu tổ chức của Trường gồm:

- Ban Giám hiệu: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng;

- 08 phòng chức năng: Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp, Tuyển sinh – Đào tạo – Giới thiệu việc làm, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Thiết bị – Vật tư, Kế hoạch – Tài chính, Quản lý khoa học – Hợp tác quốc tế, Thanh tra giáo dục – Công tác Sinh viên, Quản trị - Dịch vụ;

- 09 khoa: Khoa học cơ bản, Lý luận Chính trị, Công nghệ Cơ khí, Công nghệ thông tin, Công nghệ Điện – Điện tử, Công nghệ Động lực, Công nghệ May – Thời trang, Công nghệ Nhiệt – Lạnh, Kinh tế;

- 06 đơn vị trực thuộc trường: Trường Trung học phổ thông Lý Tự Trọng, Trung tâm Truyền thông – Thư viện, Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ, Trung tâm Y tế, Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng, Trung tâm Tiếng Đức;

- Các tổ chức đoàn thể: Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên; và các hội đồng tư vấn: Hội đồng Khoa học và Đào tạo; Hội đồng Thi đua Khen thưởng; Hội đồng tuyển sinh theo từng năm...

- Bộ máy tổ chức của nhà trường được giới thiệu công khai, rõ ràng trên trang web của trường nhằm tạo điều kiện cho HSSV, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu, liên hệ công tác.

- Hoạt động quản lý điều hành nội bộ của trường đảm bảo được sự đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả. Các quy chế, quy định, quy trình quản lý được cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc, có sự đoàn kết, gắn bó, liên kết chặt chẽ giữa các phòng, khoa để thực hiện tốt nhiệm vụ.

c) Thực hiện kế hoạch thanh kiểm tra các phòng, khoa, tổ trong năm học (hình thức, biện pháp triển khai, đối tượng, số lượng tham gia, đánh giá kết quả):

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, quy định nhà trường của toàn thể CB-GV-NV và HSSV;

- Hàng tháng tổng hợp, đánh giá, báo cáo trình Hiệu trưởng và thường trực Hội đồng thi đua để xem xét thi đua cho CB-CV-NV toàn trường.

d) Thực hiện các biểu mẫu quản lý công tác đào tạo.

- Trường thực hiện đầy đủ các sổ sách, biểu mẫu quản lý công tác đào tạo theo quy định.

- Để công tác quản lý, kiểm tra và thống kê được chặt chẽ, nhanh và chính xác, nhà trường đã cụ thể hóa những quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành các biểu mẫu thống nhất thực hiện chung cho toàn trường (phiếu dự giờ, phiếu báo dạy bù, bảng phân công giảng dạy học kỳ, lịch giảng dạy học kỳ, sổ tay giáo viên, phiếu thực tập tốt nghiệp, sổ đầu bài ...).

9. Về hợp tác, liên kết đào tạo:

a) Có bao nhiêu cơ sở liên kết đào tạo với trường; số lượng học sinh:

Trường liên kết đào tạo với Hiệp Hội Năng lượng không biên giới (ESF) Cộng hòa Pháp về chương trình đào tạo ngắn hạn nghề Điện dân dụng miễn phí cho các thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn và bộ đội xuất ngũ, đến nay đã được 5 khóa, tổng cộng 80 học viên.

b) Số cơ sở liên kết được phép tổ chức đào tạo theo đúng qui định tại QĐ 42/2008/BGDDT: Không có.

c) Số lượng học sinh học các lớp giáo dục từ xa tại trường: Chưa có

d) Tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo:

Triển khai được 05 khóa học theo chương trình liên kết với Hiệp hội năng lượng không biên giới, cộng hòa Pháp về đào tạo ngắn hạn nghề Điện dân dụng miễn phí cho thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn, bộ đội xuất ngũ.

Tiếp tổ chức giáo dục đào tạo phi lợi nhuận F+U Sachsen, Đức và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh làm việc với Ban Giám hiệu vào ngày 16/9/2015.

Tiếp trường Đại học Cardiff Metropolitan, Vương quốc Anh sang thăm, làm việc với Ban Giám hiệu vào ngày 20/11/2015 và ký bản ghi nhớ vào ngày 29/02/2016.

Ban Giám hiệu Nhà trường đã có buổi sang thăm và làm việc với Trường Đại học Joongbu từ ngày 04/01/2016 – 10/01/2016 và Đại học Quốc gia Kunsan từ ngày 11/01/2016 – 12/01/2016.

Tiếp tập đoàn Schneider Electric và tổ chức phi chính phủ Assist Asia vào ngày 21/01/2016 và ký bản thỏa thuận hợp tác với Nhà trường vào ngày 29/4/2016.

Tiếp trường Đại học Kojé, Hàn Quốc sang thăm và làm việc vào ngày 21/5/2016.

Tiếp trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc sang thăm, làm việc với Ban Giám hiệu và ký biên bản ghi nhớ vào ngày 6/7/2016.

e) Việc phối hợp của nhà trường với các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục tổng hợp hướng nghiệp trong đào tạo:

Nhà trường hiện chưa phối hợp với các trung tâm GDTX, trung tâm GDTHHN trong đào tạo học sinh có nguyện vọng lấy hai bằng THBT và TCCN.

f) Khó khăn và kiến nghị: Không có

10. Thi giáo viên dạy giỏi

a) Tổng số GV dự thi GV dạy giỏi cấp tổ, khoa trong năm học: 26 GV;

tỷ lệ : 13.9 %

b) Tổng số GV dự thi GV dạy giỏi cấp trường: 09 GV

c) Tổng số GV được công nhận GV dạy giỏi cấp trường: 09 GV;

d) Tổng số GV dự thi GV dạy giỏi cấp thành phố: 04 GV (03 giải ba; 01 được công nhận GVDG);

11. Các hoạt động khác:

a) Phong trào văn thể mỹ:

- Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trường tổ chức và hướng dẫn Đoàn viên thanh niên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: lễ tri ân thầy cô tại khoa, lớp và hội thi cắm hoa nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày hội chào đón Tân sinh viên khóa 2015, hội thao cấp khoa, tổ chức chiếu phim Điện ảnh chăm lo cho học sinh sinh viên, tập huấn Kỹ năng mềm “Kỹ năng viết đơn xin việc”, hiến máu nhân đạo, tổ chức Hội thi tìm hiểu ASEAN (Vòng thi trắc nghiệm) vào ngày 20/01/2016 tại Hội trường A của Trường, tổ chức cuộc thi Tự hào trường tôi chào mừng kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Trường CDKT Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức hội thao dành cho học sinh – sinh viên với 04 môn thi đấu: Cầu lông, Bóng chuyền, Cờ tướng và Kéo co; chiếu phim tư liệu về truyền thống lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cả nước và của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cán bộ Đoàn – Hội, tổ chức thi trực tuyến “Tự hào Trường tôi, Đoàn tôi”, tổ chức các Hội thao học sinh sinh viên toàn trường, tổ chức thi Tìm kiếm tài năng Lý Tự Trọng trong học sinh sinh viên...

- Đoàn Thanh niên trường vận động đoàn viên thanh niên chi đoàn GV-NV khối chuyên nghiệp tham gia tuyên dương các giải thưởng cấp trường như tuyên dương giải thưởng “Nhà giáo trẻ tiêu biểu” lần 4 và giải thưởng “Cán bộ, viên chức trẻ giỏi, thân thiện” lần 3 và phối hợp Hội sinh viên trường tổ chức chương trình “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam” kết hợp tuyên dương “Sinh viên 5 tốt” và “Học sinh 3 rèn luyện”.

b) Tham gia các hoạt động chung của ngành:

- Đã triển khai kế hoạch tuyên truyền và thực hiện Công trình Thanh niên – Phần việc học tập, làm theo lời Bác kỷ niệm 100 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (01/7/1915 – 01/7/2015), kỷ niệm 70 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 – 19/8/2015) và Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 – 02/9/2015) và kỷ niệm 85 năm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng (15/10/1930 – 15/10/2015).

- Tham gia báo cáo Chương trình Công tác Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên và phong trào thanh niên, sinh viên trong tuần Sinh hoạt công dân (Giáo dục định hướng) đầu năm học 2015 – 2016.

- Thực hiện bằng rôn tuyên truyền chủ đề An toàn giao thông của ngành giáo dục và phối hợp phòng TC-HC-TH, phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên xây dựng kế hoạch An toàn giao thông toàn trường năm học 2015 – 2016.

- Tổ chức quyên góp xây dựng Quỹ “Vì biển đảo quê hương – Vì tuyến đầu Tổ quốc” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh phát động.

- Phối hợp với Hội Sinh viên trường tổ chức tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng hội nhập quốc tế cho cán bộ Đoàn – Hội và đoàn viên thanh niên với chủ đề “Cộng đồng ASEAN – Cộng đồng kinh tế ASEAN”. Đồng thời, phối hợp cùng nhà trường tổ chức cuộc thi tìm hiểu ASEAN cho học sinh sinh viên Cao đẳng và TCCN theo kế hoạch chung của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thăm và tặng quà cho các trẻ em khuyết tật tại câu lạc bộ trẻ Khuyết tật Rạng Đông, Quận 8 với 18 phần quà do HS-SV Trường ủng hộ trị giá 1.800.000 đ

- Tuyên truyền ý nghĩa và tổ chức Lễ giỗ Quốc tổ Hùng Vương (mùng 10/3 âm lịch) vào sáng ngày 15/4/2016 (mùng 9/3 âm lịch)

- Tổ chức tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021.

- Công đoàn trường phối hợp với chính quyền thành lập Ban chỉ đạo công tác Bảo hộ An toàn Lao động và phân công cán bộ làm công tác Bảo hộ lao động. Ban Bảo hộ lao động của Trường hàng năm tổ chức, xây dựng kế hoạch huấn luyện nâng cao kiến thức, hiểu biết về An toàn lao động, Vệ sinh lao động, chế độ, chính sách về lao động, bảo hộ lao động cho CB-VC-NLĐ 02 lần/năm.

- Công đoàn đã phát huy tốt việc phối hợp thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt Hội nghị CB-CC-VC, tham gia xây dựng các quy định, quy chế làm việc; Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thực hiện 3 công khai; Quy chế phối hợp giữa Hiệu trưởng và Ban Chấp hành công đoàn cơ sở; phối hợp thực hiện các chế độ đối với CB-VC-NLĐ và Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo quy định; giám sát thực hiện và chủ động tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định.

- Công đoàn phối hợp với chính quyền luôn quan tâm, chăm lo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho CB-VC-NLĐ:

- Công đoàn tặng quà Tết cho toàn thể CB-VC-NLĐ là 400.000đồng/người.

- Chính quyền thưởng Tết cho mỗi CB-VC-NLĐ là 7.000.000đồng/năm. Đồng thời CB-VC-NLĐ nhận thêm 1.200.000 đ là tiền thưởng Tết của UBND thành phố.

- Kinh phí tổ chức du lịch hè cho toàn thể CB-VC-NLĐ là 600.000.000đồng/năm.

- Công đoàn phối hợp với chính quyền tạo điều kiện, hỗ trợ cho CB-VC-NLĐ vay vốn ngân hàng để xây dựng, sửa chữa nhà cửa...

- Với tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái toàn thể CB-VC-NLĐ của trường đã hưởng ứng thực hiện tốt các cuộc vận động của Trường, của Ngành cụ thể như sau:

• Vận động toàn thể CDV tham gia quỹ Hỗ trợ Công đoàn ngành năm 2016 được 23.160.000 đ

• Ủng hộ kinh phí mua sắm trang thiết bị trường THCS Côn Đảo và xây dựng trường Mầm non Lý Sơn (cả 2 đợt) được 21.305.000 đ

• Ủng hộ Quỹ Vì biển đảo quê hương, vì tuyến đầu Tổ quốc được 9.322.000 đ

- Thăm và tặng quà cho người già neo đơn, đồng nghiệp ở huyện Cần Giờ có hoàn cảnh khó khăn, đau ốm, bệnh nan y hơn 10 triệu đồng.
- Đóng góp ủng hộ giáo dục các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn hơn 11 triệu đồng.
- Triển khai đầy đủ thông tin chủ trương, kế hoạch của Sở, Công đoàn ngành về việc mua nhà ở xã hội, giá rẻ đến toàn thể CB-GV-NV trường.
- Đã tổ chức tốt công tác khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho tất cả CB-VC-NLĐ vào tháng 4/2016.
- Đóng quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh NH 2015-2016: 19.300.000 đồng
- Công đoàn tích cực tham gia các hoạt động của Ngành, cụm: Tham gia ẩm thực Nhà giáo với Ẩm thực 3 miền, hội thao Cụm Công đoàn IX, hội thao truyền thống do Công đoàn Ngành tổ chức mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, giải bóng đá Futsal truyền thống... Kết quả đạt được nhiều giải cao môn cầu lông, bóng bàn, ...
- Công đoàn cơ sở cũng đã tổ chức giải bóng đá futsal vào tháng 01/2016 để chào mừng kỷ niệm 86 năm ngày thành lập Đảng 3/2, chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập trường; tổ chức Hội thi văn nghệ với chủ đề “Mái trường thân yêu” vào tháng 4/2016; Hội thao toàn trường chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc: 30/04, 01/05, 19/05... được tổ chức trong tháng 5/2016.
- Các hoạt động này đã đem lại nhiều kết quả tốt, hiệu quả cao trong việc xây dựng môi trường sư phạm, xây dựng đời sống văn hóa trong nhà trường.
- c) Công tác tư vấn, hướng nghiệp phân luồng học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn quận, huyện:
 - Trong tuần sinh hoạt công dân đầu năm học, trường tổ chức tư vấn định hướng nghề nghiệp cho HSSV nhằm ổn định tư tưởng và tạo động cơ đúng đắn trong học tập.
 - Nhà trường chủ động mời các doanh nghiệp tới trường gặp gỡ trực tiếp HSSV để tuyển dụng.
 - Phối hợp với Báo Giáo dục TP.HCM tổ chức Ngày Hội tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh ĐH, CĐ 2016 tại Trường.
 - Phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT Lý Tự Trọng.
- d) Xây dựng hoàn chỉnh quy chế dân chủ và các quy chế nội bộ khác:

Nhà trường đã xây dựng hoàn chỉnh quy chế dân chủ và các quy chế nội bộ khác như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định về tiêu chuẩn thi đua, Quy chế làm việc, Nội quy cơ quan,...

 - Quyết định số 1846/QĐ-LTT-TC ngày 07/12/2015 về việc ban hành Quy chế làm việc của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Quyết định số 1888/QĐ-LTT-TC ngày 16/12/2015 về việc ban hành Nội quy cơ quan của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Quyết định số 1925/QĐ-LTT-TC ngày 22/12/2015 về việc ban Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên giảng dạy bậc cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp (áp dụng năm học 2015 – 2016);

- Quyết định số 1926/QĐ-LTT-TC ngày 22/12/2015 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2016;

- Quyết định số 1927/QĐ-LTT-TC ngày 22/12/2015 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường;

- Quyết định số 1928/QĐ-LTT-TĐ ngày 22/12/2015 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn thi đua.

Hàng năm, trước kỳ Hội nghị Cán bộ – Công chức – Viên chức, nhà trường tổ chức thảo luận từ cấp đơn vị trở lên để điều chỉnh, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế. Sau đó, thông qua Hội nghị Cán bộ – Công chức – Viên chức được nhất trí với tỷ lệ cao.

C. Đánh giá chung:

1. Mặt mạnh và kết quả tốt trong năm học 2015 – 2016:

- Nhìn chung, tình hình tư tưởng chính trị trong đội ngũ CB-GV-NV được giữ vững và ổn định. Đa số CB-GV-NV có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên trong công việc và trong việc rèn luyện nhân cách, đạo đức lối sống, luôn xác định gắn bó với nghề.

- Trung tâm Truyền thông - Thư viện được nhà trường xây dựng trên một mặt bằng rộng 608 m², được trang bị cơ sở vật chất cơ bản phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ bao gồm: 01 phòng làm việc diện tích 28 m²; phòng đọc thư viện và tra cứu Internet cho học sinh – sinh viên có diện tích 360 m² được chia ra thành ba khu vực: khu vực đọc báo – tạp chí, khu vực đọc sách và khu vực tra cứu Internet với số lượng 14 máy tính phục vụ liên tục từ 7h00 – 20h00 hàng ngày; 01 kho sách có diện tích 168m² với 25.520 bản sách, phòng photo in ấn 52 m² phục vụ thường xuyên.

- Thư viện nhà trường đã được trang bị một đường truyền Internet cáp quang riêng biệt, phủ sóng wifi toàn bộ thư viện, các máy vi tính nối mạng phục vụ cho cán bộ giảng viên và học sinh sinh viên tra cứu tài liệu trên mạng miễn phí, phục vụ trực tuyến thư viện số tại địa chỉ www.lytc.tailieu.vn trên website của trường.

- Kho sách của thư viện đã đáp ứng cơ bản các tài liệu phục vụ cho các chuyên ngành đào tạo của trường. Tổng số đầu sách đang lưu hành là 4.367 đầu sách với 25.520 bản sách. Trong năm 2015 -2016 thư viện triển khai việc xử lý nghiệp vụ phân loại chuyển đổi kho sách từ số phân loại nhận đề tài liệu BBK thành số phân loại nhận đề theo bảng phân loại DDC 23 mới nhất hiện đại nhất. Ngoài số lượng sách, hiện tại thư viện còn có 09 nhan đề báo, tạp chí cập nhật tin tức hàng ngày, tư sách pháp luật, sách về biển đảo Việt Nam... triển khai theo hình thức mở tại phòng đọc chung của Trung tâm.

- Trong năm học 2015 – 2016 bộ phận truyền thông của Trung tâm Truyền thông – Thư viện đã thực hiện tốt việc bảo mật cho website của trường, kiểm tra, cập nhật thông tin lên website, phối hợp với các đơn vị trong việc triển khai chuyển đổi và xây dựng trang web mới www.lttc.edu.vn.

- Cơ sở vật chất của trường đã được đầu tư kiên cố hóa đáng kể, đáp ứng nhu cầu đào tạo.

2. Mặt hạn chế:

Nhà trường đã xây dựng Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng trường theo Điều 9 Điều lệ trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-

BGDDT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hiện chưa được Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt.

- Chưa hoàn thành được mục tiêu hiện đại hóa thư viện, chưa có phần mềm quản lý thư viện.
- Số lượng sách tham khảo mua mới trong năm và số lượng máy vi tính phục vụ học sinh sinh viên còn rất hạn chế.
- Số lượng học sinh sinh viên đến thư viện ít so với mặt bằng chung.
- Một số phòng học được xây dựng từ hơn 45 năm trước (1965) nhưng do những qui định, cơ chế nên việc sửa chữa còn gặp nhiều khó khăn.

3. Ý kiến đề xuất, kiến nghị của nhà trường đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế hoạt động của Hội đồng trường để Trường có căn cứ xác định rõ chức năng quản lý đối với các đơn vị, các cấp quản lý trong trường theo nguyên tắc phân cấp, tự chủ và tự chịu trách nhiệm; có chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá, kiểm tra chặt chẽ.

D. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2016 – 2017:

- Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý và nhân viên có chuyên môn cao, đạo đức tốt, đoàn kết và gắn bó với trường. Thường xuyên tăng cường chất lượng đội ngũ qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tham quan, liên kết đào tạo..., phát huy cao nhất năng lực của đội ngũ đáp ứng yêu cầu hệ thống quản lý đào tạo theo tín chỉ;
- Đảm bảo tỷ lệ giảng viên/sinh viên theo quy chuẩn. Thực hiện tốt các chỉ số đo lường đảm bảo đội ngũ giảng viên có năng lực giảng dạy tốt nhất;
- Cùng cố và xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn ngạch bậc, chức danh đảm nhiệm;
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị tuyển sinh năm 2016 và quảng bá thương hiệu một cách hiệu quả; mở 03 ngành mới: Kế toán, Tiếng Anh và Quản trị kinh doanh trình độ cao đẳng.
- Duy trì mối liên hệ với các đối tác có lợi cho việc quảng bá thương hiệu Nhà trường nhằm hỗ trợ công tác tuyển sinh và phát triển nhà trường;
- Thực hiện đúng các Quy chế về tuyển sinh, đào tạo và các chế độ chính sách của HS-SV;
- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy để học sinh - sinh viên (HS-SV) tích cực, chủ động học tập, rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đạt chuẩn đầu ra, đáp ứng nhu cầu xã hội và doanh nghiệp;
- Tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hóa các phòng học thực hành và lý thuyết để đáp ứng quy mô đào tạo. Đầu tư cải tạo một số phòng học lớn phục vụ nhu cầu tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng khối xưởng Cơ khí, ký túc xá, khối nhà hành chính, nâng cấp hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành;
- Dự giờ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn giáo viên cấp trường, cấp khoa
- Tổ chức thi học sinh, sinh viên giỏi nghề cấp khoa để chọn nguồn, tổ chức bồi dưỡng tham dự kỳ thi học sinh, sinh viên giỏi các cấp
- Thực hiện tốt kế hoạch thực tập tốt nghiệp và giáo dục quốc phòng- an ninh cho khóa 14 CD và 15 TCCN.
- Tăng cường hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học giữa nhà trường với các doanh nghiệp nhằm đảm bảo công tác đào tạo phù hợp với thực tiễn.
- Thực hiện tốt công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục tại nhà trường; tiến tới triển khai việc đánh giá ngoài.
- Hoàn thiện hệ thống ngân hàng câu hỏi và đề thi, ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức thi, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo trong nhà trường.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý đào tạo.
- Triển khai kế hoạch trang bị phần mềm quản lý thư viện
- Cài đặt phần mềm chuyên dụng cho các máy vi tính tại phòng đọc để phục vụ cho học sinh sinh viên

Nơi nhận:

- Phòng GDCN&ĐH-Sở GDĐT (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc trường có liên quan (để biết);
- Lưu: VT, P.TS-ĐT-GTVL.


 Nguyễn Văn Dũng

**TÌNH HÌNH TUYỂN SINH CỦA CÁC TRƯỜNG
CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016**

(Tính đến ngày 30.6.2016)

Tên trường	Chỉ tiêu tuyển sinh		Tổng số học sinh đăng ký dự tuyển sinh	Số học sinh trúng tuyển					Số HS giảm so với đầu năm học		Số HS có hộ khẩu thường trú tại TP HCM	Số học sinh nữ	Số HS người dân tộc
	Tổng CT	CTNS		vào học năm thứ 1	% so với chỉ tiêu	Trong đó			SL	%			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
+ Hệ chính qui :	4690	4690	3626	3310	70.57	2484	166	660	0	0	1319	268	2
- ĐH													
- CD	2500	2500	2292	2292		2292					647	173	2
- TCCN	800	800	496	422		105	166	151			202	16	
- TCN, CĐN	1390	1390	838	596		87		509			470	79	
+ Hệ vừa làm vừa học :				/		/	/	/	/	/	/	/	/
- ĐH				/		/	/	/	/	/	/	/	/
- CD				/		/	/	/	/	/	/	/	/
- TCCN				/		/	/	/	/	/	/	/	/
+ Liên Kết đào tạo				/		/	/	/	/	/	/	/	/
+ Hệ ngắn hạn	1289	0	1289	1289	100	/	/	/	/	/	/	/	/
+ Bồi dưỡng				/		/	/	/	/	/	/	/	/
Tổng cộng	5979	4690	4915	4599	76.92	2484	166	660	0	0	1319	268	2

Người lập biểu
SĐT: 0908114770



Nguyễn Văn Tấn



Nguyễn Văn Dũng

**THỐNG KÊ SINH VIÊN, HỌC SINH ĐANG THEO HỌC TẠI CÁC
TRƯỜNG TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016**

(Tính đến 30/6/2016)

Hệ chính quy							Hệ vừa làm vừa học			Liên thông lên ĐH, CĐ	Liên kết đào tạo	Các hệ khác		Số HS có hộ khẩu thường trú tại TP HCM	Số học sinh nữ	Số học sinh người dân tộc	Số học sinh bỏ học
ĐH	CĐ	TCCN			TC nghề		ĐH	CĐ	TC CN			Ngăn hạn	Bồi dưỡng NV				
		THPT	Rớt THPT	TH CS	TH PT (CĐN)	TH CS											
0	3718	292	119	150	85	492	0	0	0	48	0	0	0	1564	375	63	0

Người lập biểu
SĐT: 0908114770



Nguyễn Văn Tấn



Nguyễn Văn Dũng

**THỐNG KÊ SINH VIÊN, HỌC SINH ĐANG THEO HỌC TẠI CÁC
TRƯỜNG TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016**

(Tính đến 30/6/2016)

Ngành (chuyên ngành)	Tổng số học sinh	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
		Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp
+ Đào tạo tại trường (hệ chính quy)	4904	3101	62	925	25	878	18
* Cao đẳng	3718	2126	39	714	17	878	18
1.Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	851	436	9	168	4	247	5
2.Ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt	271	187	3	37	1	47	1
3.Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí	906	524	9	167	3	215	4
4.Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	851	456	9	225	5	170	3
5.Ngành Công nghệ thông tin	598	372	6	82	3	144	4
6.Ngành Công nghệ may	241	151	3	35	1	55	1
* Cao đẳng liên thông	48	48	1	0	0	0	0
1.Ngành Công nghệ kỹ thuật điện	29	29	1	0	0	0	0
3.Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7	7		0	0	0	0
4.Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	12	12		0	0	0	0
* Trung cấp chuyên nghiệp	561	350	10	211	8	0	0
1.Ngành Điện công nghiệp và Dân dụng	123	87	2	36	1	0	0
2.Ngành Điện tử công nghiệp	7	0	0	7	1	0	0
3.Ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt	84	54	2	30	1	0	0
4.Ngành Cơ khí chế tạo	82	45	1	37	1	0	0
5.Ngành Bảo trì và sửa chữa ô tô	150	94	2	56	2	0	0
6. Ngành Công nghệ may và thời trang	33	6	1	27	1	0	0
7.Ngành lập trình	0	0	0	0	0	0	0
8.Ngành Quản trị mạng máy tính	82	64	2	18	1	0	0

Ngành (chuyên ngành)	Tổng số học sinh	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3	
		Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp
* Trung cấp nghề và Cao đẳng nghề	577	577	12	0	0	0	0
1.Ngành Điện tử công nghiệp	42	42	1	0	0	0	0
2.Ngành Điện công nghiệp	48	48	1	0	0	0	0
3.Ngành Lắp đặt thiết bị lạnh	51	51	1	0	0	0	0
4.Ngành Cắt gọt kim loại	53	53	1	0	0	0	0
5.Ngành Công nghệ Ô tô	175	175	3	0	0	0	0
6.Ngành Quản trị mạng máy tính	117	117	2	0	0	0	0
7.Ngành may thời trang	29	29	1	0	0	0	0
8.Ngành Kế toán doanh nghiệp	42	42	1	0	0	0	0
9.Ngành Quản trị Doanh nghiệp vừa và nhỏ	20	20	1	0	0	0	0
+ Đào tạo tại trường (hệ VLVH)	0	0	0	0	0	0	0
1. Ngành	/	/	/	/	/	/	/
2.....	/	/	/	/	/	/	/
+ Đào tạo tại trường (hệ 1 năm)	0	0	0	0	0	0	0
1. Ngành	/	/	/	/	/	/	/
2.	/	/	/	/	/	/	/
+ Liên kết đào tạo liên thông hệ ĐH	0	0	0	0	0	0	0
1. Ngành	/	/	/	/	/	/	/
2.	/	/	/	/	/	/	/
+ Liên kết đào tạo liên thông hệ CĐ	0	0	0	0	0	0	0
1. Ngành	/	/	/	/	/	/	/
2.	/	/	/	/	/	/	/

Người lập biểu
SDT: 0908114770



Nguyễn Văn Tấn



Nguyễn Văn Dũng

**DỰ KIẾN KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH HỆ CHÍNH QUY
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016**

(Tính đến 30/6/2016)

Hệ đào tạo	TỔNG	Xuất sắc		Tốt *		Khá		TB khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
+ ĐH															
+ CĐ	3718	14	0.38	65	1.75	464	12.48	1230	33.08	1576	42.39	280	7.53	89	2.39
+ TCCN	561	3	0.53	18	3.21	103	18.36	171	30.48	205	36.54	43	7.66	18	3.21
+ CĐN	85	1	1.18	2	2.35	13	15.29	26	30.59	28	32.94	8	9.41	7	8.24
+ TCN	492	0	0.00	1	0.20	13	2.64	101	20.53	289	58.74	54	10.98	34	6.91

Người lập biểu

SĐT: 0908114770



Nguyễn Văn Tấn



Nguyễn Văn Dũng

**DỰ KIẾN KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH HỆ CHÍNH QUY
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016**

(Tính đến 30/6/2016)

Hệ đào tạo	TỔNG	Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
+ ĐH															
+ CĐ	3718	9	0.24	63	1.69	436	11.73	1215	32.68	1618	43.52	286	7.69	91	2.45
+ TCCN	561	3	0.53	15	2.67	98	17.47	168	29.95	204	36.36	52	9.27	21	3.74
+ CĐN	85	1	1.18	2	2.35	12	14.12	25	29.41	30	35.29	8	9.41	7	8.24
+ TCN	492	0	0.00	1	0.20	33	6.71	101	20.53	270	54.88	54	10.98	33	6.71

Người lập biểu
SĐT: 0908114770



Nguyễn Văn Tấn



Nguyễn Văn Dũng

**DỰ KIẾN KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN, HỌC SINH
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016**
(Tính đến 30/6/2016)

Hệ đào tạo	Nhập học	Tốt nghiệp		Hiệu xuất đào tạo%	Số lượng học sinh có việc làm	Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB khá		TB	
		Dự thi	Đạt TN			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
+ ĐH															
+ CĐ	1379	877	720	63.6	512	2	0.28	10	1.39	149	20.69	394	54.72	165	22.92
+ TCCN	406	211	175	51.6	125	1	0.57	6	3.43	57	32.57	66	37.71	45	25.72

Người lập biểu
SĐT: 0908114770



Nguyễn Văn Tấn

Ghi chú : Hiệu xuất đào tạo = số dự thi / nhập học *100

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Dũng

**TÌNH HÌNH THANH KIỂM TRA CHUYÊN MÔN, THAO GIẢNG
HỘI THẢO CHUYÊN MÔN, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA
CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016**
(Tính đến 30/6/2016)

Thanh tra chuyên môn		Thao giảng		Đăng ký dạy tốt		Hội thảo chuyên đề		Số đề tài NC khoa học		
Số GV	Số tiết	Số GV	Số tiết	Số GV	Số tiết	Số CĐ	Số buổi	Khoa	Trường	TP
174	174	13	13	72	72	10	10	150	5	

Người lập biểu
SDT: 0908114770



Nguyễn Văn Tấn



Nguyễn Văn Dũng

**THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016**

(Tính đến 30/6/2016)

	Tổng số	Số nữ	Thống kê trình độ chuyên môn												Thống kê Trình độ chính trị							
			Giáo sư, p.giáo sư		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Khác		SC		TC		CC		CN	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Ban giám hiệu	3	0					3	100							1	33.4			1	33.3	1	33.3
Cán bộ quản lý (phòng, trung tâm)	24	7			1	4.2	16	66.6	6	25	1	4.2			15	62.5			2	8.3		
Cán bộ quản lý (các khoa)	16	4			2	12.5	14	87.5							13	81.3						
Nhân viên -NV	126	67					4	3.2	52	41.3	21	16.7	49	38.8	39	31	3	2.4				

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Thị Ánh Phụng

Trần Thị Ánh Phụng
(Số ĐT: 3811 8676)

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Chữ ký)
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ THƯỜNG KIỆT
TP. HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN VĂN DŨNG

**THỐNG KÊ VỀ TRÌNH ĐỘ NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM, TIN HỌC, NGOẠI NGỮ
CỦA GIÁNG VIÊN, GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2015 -2016**

(Tính đến 30/6/2016)

	Tổng số	Số nữ	Trình độ sư phạm				Trình độ tin học												Trình độ ngoại ngữ												Thống kê Trình độ chính trị							
			Bậc 1		Bậc 2		A		B		C		Trung cấp		Cao đẳng		Đại học		A		B		C		Trung cấp		Cao đẳng		Đại học		SC		TC		CC		CN	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Giảng viên cơ hữu	183	76	5	2.7	74	40	46	25.1	30	16.4					1	0.6	20	10.93	6	3.3	42	22.95	20	10.9	1	0.6			18	9.84	87	47.5	2	1.09			1	0.6
Giảng viên hợp đồng trường	3	1					1	33.3	1	33.3							1	33.33			1	33.33										1	33.3					
Giảng viên thỉnh giảng	11	7	1				3	27.3												1	9.1							1	9.1	1	9.1							

Ghi chú:**1. Giảng viên cơ hữu****a. Trình độ sư phạm:**

GV có chứng chỉ NVSP: 51 (27.9%)
GV tốt nghiệp đại học sư phạm: 35 (19.1%)
GV tốt nghiệp CĐ sư phạm: 1 (0.5%)
GV có chứng chỉ sư phạm dạy nghề: 2 (1.09%)

b. Trình độ tin học:

Thạc sĩ tin học: 10 (5.46%)
Kỹ thuật viên: 2 (1.09%)
Tin học văn phòng: 2 (1.09%)
Soạn thảo văn bản: 8 (4.4%)

c. Trình độ ngoại ngữ:

BI: 36 (19.7%)
IELTS: 1 (0.5%)

TOEFL: 13 (7.1%)

TOEIC: 8 (4.4%)

Thạc sĩ: 5 (2.7%)

2. Giảng viên hợp đồng trường**a. Trình độ sư phạm:**

GV có chứng chỉ NVSP: 01 (33.3%)
GV tốt nghiệp đại học sư phạm: 01 (33.3%)

c. Trình độ ngoại ngữ:

TOEFL: 1 (33.3%)

3. Giảng viên thỉnh giảng**a. Trình độ sư phạm:**

GV có chứng chỉ NVSP: 02 (18.2%)
GV tốt nghiệp ĐHSP: 07 (63.6 %)

b. Trình độ tin học:

Tin học văn phòng: 1 (9.1%)

b. Trình độ ngoại ngữ:

BI: 02 (18.2%)

NGƯỜI LẬP BIỂU


Trần Thị Ánh Phượng
(Số ĐT: 3811 8676)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ THƯỜNG KIỆT
TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Dũng

**THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, GIÁO VIÊN
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016
(Tính đến 30/6/2016)**

	Tổng số	Số nữ	Thống kê trình độ giảng viên, giáo viên												Thâm niên giảng dạy							
			Giáo sư, p.giáo sư		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng		Khác		Dưới 5 năm		Từ 5 đến dưới 10 năm		Từ 10 đến dưới 20 năm		Từ 20 năm trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Giảng viên cơ hữu	183	76			3	1.6	99	54.1	81	44.3					39	21.3	59	32.2	67	36.6	18	9.9
Giảng viên hợp đồng trường	3	1					1	33.3	2	66.7					1	33.3	2	66.7				
Giảng viên thỉnh giảng	11	7					5	45.5	6	54.5					5	45.4	2	18.2	2	18.2	2	18.2

Ghi chú: Giảng viên cơ hữu bao gồm 16 trường phó các khoa.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Thị Ánh Phượng

Trần Thị Ánh Phượng
(Số ĐT: 3811 8676)



Nguyễn Văn Dũng

**CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP
TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016**

(Tính đến ngày 30.06.2016)

Đơn vị M2

Tổng diện tích đất đai(m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích xây dựng mới trong năm học 2015 - 2016 (m2)	Số cơ sở đào tạo	Giảng đường		phòng học lý thuyết		thư viện		phòng thí nghiệm		vườn thí nghiệm	xưởng thực tập, thực hành		Phòng làm việc		Ký túc xá	Hội trưởng	Nhà TDTT	Diện tích khác	Số phòng xây mới trong năm học 2015 - 2016	
				Tổng số (phòng)	Diện tích (m2)	Tổng số (phòng)	Diện tích (m2)	Tổng số (phòng)	Diện tích (m2)	Tổng số	Diện tích (m2)	Tổng số	Tổng số (xưởng)	Diện tích (m2)	Tổng số	Diện tích (m2)	M2	M2	M2	M2	Tổng số	Diện tích (m2)
50,646.6	26,623.0	2,037.0	1	4	532	71	4,509.0	1	608	5	470	0	79	7,467.7	43	2,713.0	993	848	0	11,196.0	15	1.356

Người lập biểu



Lê Quang Liêm
Số điện thoại: 0903 937 003

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Dũng

**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG
CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016**

(Tính đến ngày 30.6.2016)

Đơn vị tính : triệu đồng

Kinh phí phát triển cơ sở vật chất					Trong đó								
Tổng cộng	Trong đó				Kinh phí sửa chữa , xây mới					KP mua sắm trang thiết bị kỹ thuật			
	N. sách	Tự có	D. án	Khác	P. làm việc	P. học	Xưởng	Thư viện	Khác	Phục vụ công tác QL	Phục vụ dạy và học	Thư viện	Khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
7,721.16	6,866.36	854.80					718.00		1,823.20	599.33	4,549.00	0.00	31.63

Người lập biểu 
SDT: 0838119874 ^


Nguyễn Kính


HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Dũng

**THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, GIÁO VIÊN
CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP TRONG NĂM HỌC 2015 - 2016
(Tính đến 30/6/2016)**

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
01	Nguyễn Văn Minh	28/08/1971	204/16 Hoàng Văn Thụ P4, Q.Tân Bình, TPHCM		Khoa học máy tính		022354694	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296083085
02	Nguyễn Văn Giang	15/02/1967	Số 7 đường 11 Khu Miếu Nổi, P2, Q.Phú Nhuận		Tin học		022157496	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241602
03	Nguyễn Khoa	03/09/1963	20/11 Đường Tỉnh Lộ 42 P.Thạnh Lộc, Q12		Quản lý giáo dục	Tin học	020634880	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0201155202
04	Vũ Thị Thái Linh	12/02/1982	259A Đoàn Văn Bơ, xã Phúc Thành, P18, Q4		Khoa học máy tính		023646525	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0206414707
05	Trần Việt Khánh	17/02/1979	50/35 Đinh Tiên Hoàng P1, Q.Bình Thạnh		Hệ thống thông tin		023204127	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078918
06	Nguyễn Văn Đôn	01/01/1974	16/29 Đường 3/4, P. Linh Đông, Q.Thủ Đức, TPHCM		Khoa học máy tính		025187897	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171249
07	Nguyễn Thị Thủy	12/02/1966	222 Lô A C/c Khu CN, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú			Công nghệ thông tin	024246529	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0205363662

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
08	Võ Anh Trang	01/10/1974	147/11/9 Nguyễn Sỹ Sách, P15, Q.Tân Bình		Khoa học máy tính		022702782	Trường CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0205363664
09	Nguyễn Nguyên Hoàng Ngọc Quyên	03/02/1980	25 Nguyễn Văn Sáng P. Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú			Công nghệ thông tin	023471997	Trường CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0205363663
10	Lê Tất Đạt	23/09/1970	154/11 Nguyễn Kim, P6, Q10, TPHCM			Tin học	023326024	Trường CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0203251398
11	Bùi Văn Dũng	15/05/1975	54 Đường số 7 P17, Q.Gò Vấp			Tin học	025091414	Trường CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078914
12	Đỗ Thị Hải Yến	06/02/1979	1454 Tỉnh lộ 10, P.Tân Tạo, Q.Bình Tân, TPHCM			Công nghệ thông tin	023228757	Trường CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078916
13	Dương Ngọc Vọng	25/04/1975	69B Đinh Liệt, P. Phú Thọ Hoà, Q. Tân Phú, TPHCM			Công nghệ thông tin	024730162	Trường CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204316585
14	Nguyễn Thị Thu Hồng	24/04/1983	35/13 Đường số 2, KP6, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân			Công nghệ thông tin	024715786	Trường CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078921
15	Nguyễn Cao Phong	13/06/1982	556/3 Sư Vạn Hạnh P10, Q.10		Khoa học máy tính		023730236	Trường CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204163837
16	Lê Quý Hưng Quốc	25/07/1978	119 Đường số 3 Lữ Gia, P15, Q11, TP. HCM			Công nghệ thông tin	023099369	Trường CD Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7908079136

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
17	Nguyễn Sanh Cường	15/08/1969	38/3 Tổ 256 KP13 P.Bình Hưng Hòa A, Q.Bình Tân, TPHCM			Tin học	024723439	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7908079138
18	Nguyễn Thị Khánh Thu	07/07/1977	E16 Gò Ô Môi, P. Phú Thuận, Quận 7, TPHCM			Hệ thống thông tin	025078389	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0206052994
19	Lê Hồng Thái	07/07/1982	20 Lộc Vinh, P6, Q.Tân Bình, TPHCM			Công nghệ thông tin	025627682	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078915
20	Đặng Ngọc Đoàn	15/03/1977	51/66/6 Cao Thắng, P3, Q3			Công nghệ thông tin	023425372	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078928
21	Lê Phi Trường	04/01/1987	11 Đường 24A Khu phố chợ An Dương Vương P10 - Q6			Tin học	024032167	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7908440424
22	Nguyễn Văn Danh	10/04/1983	8/17 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận I, TPHCM			Tin học	025251872	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7911094458
23	Nguyễn Ngọc Tuyên	08/12/1988	77 Ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc môn, TPHCM			Sư phạm Tin học	112163050	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910509233
24	Trần Vĩnh Xuyên	07/04/1981	186/1 Bình Thới, phường 14, quận 11, TPHCM		Khoa học máy tính		025624118	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7912066219
25	Mai Chiêm Tuấn	20/10/1975	987/4A Tổ 2, Nguyễn Duy Trinh, KP1, P. Phú Hữu, Q. 9, TPHCM		Khoa học máy tính		024999755	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0203017536

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
26	Nguyễn Duy Đạt	01/10/1989	589/7 xa lộ Hà Nội, KP5, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TPHCM		Khoa học máy tính		024575416	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7916074713
27	Chung Trần Thế Vinh	25/06/1981	22/5 ấp Nam Thới, Xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, TPHCM		Công nghệ chế tạo máy		023353491	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204343040
28	Trần Đình Khải	26/07/1968	91/72 Đinh Tiên Hoàng P3, Q.Bình Thạnh		Cơ khí nông nghiệp		022681482	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078919
29	Vũ Đức Pháp	26/09/1978	21/2 Hàn Mặc Tử, P.Tân Thành, Q.Tân Phú		Kỹ thuật cơ khí		023172992	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204343041
30	Nguyễn Duy Hải	05/08/1984	100/7 Trương Phước Phan, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân.		Kỹ thuật cơ khí		025326806	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7911094455
31	Bùi Anh Tuấn	02/11/1988	65/10 Trần Văn Dư, Phường 13, Quận Tân Bình, TPHCM		Kỹ thuật cơ khí		250655680	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7913072284
32	Võ Minh Quang	25/08/1963	26/2 Hồ Biểu Chánh, P11, Q.Phú Nhuận			Công nghệ chế tạo máy	021722359	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241598
33	Phan Văn Thành	25/07/1964	22/1/20 Nguyễn Văn Săng, Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú			Chế tạo máy	021314535	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241623
34	Nguyễn Thanh Vĩnh Phúc	29/03/1972	199 Võ Thị Sáu, P7, Q3			Cơ khí chế tạo máy	022102283	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0298022617

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
35	Đỗ Thị Phương Khanh	22/04/1975	51/14 Phan Văn Hớn, KP4, P.Tân Thới Nhất, Q12		Giáo dục học	Cơ khí chế tạo máy	023044182	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0298118090
36	Trương Thị Phương Hồng	25/08/1975	797/288, Hưng Phú P9, Q8			Cơ khí chế tạo máy	022813516	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0298118091
37	Vũ Quang Khải	25/11/1971	2/8 Đường số 8, P15, Q.Gò Vấp TPHCM			Cơ khí chế tạo máy	022355188	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0298118092
38	Phan Thị Xuân Trang	01/03/1971	132/10 Dương Văn Dương, P. Tân quý, Q. Tân Phú, TPHCM			Kỹ thuật CN	024283935	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0200092902
39	Nguyễn Tiến Nhân	23/02/1959	178/4/19 Phan Đăng Lưu, P3, Phú Nhuận		Chế tạo máy		022646859	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0202201600
40	Nguyễn Tam Cương	13/02/1963	407 Lô F Cư xá Thanh Đa, P27, Q.Bình Thạnh		Quản lý khoa học và công nghệ		023537777	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0201155208
41	Dương Minh Chung	24/12/1976	301/26 Dương Bá Trạc P1, Q8			Kỹ thuật công nghiệp	024252246	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204343042
42	Nguyễn Thanh Vũ	10/10/1975	314 Lô B cc Gò Dầu, P. Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, TPHCM			Cơ khí chế tạo máy	271537967	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7908079141
43	Lư Thị Yến Vũ	19/05/1976	4.16 cc Lô B Khu công nghiệp Tân Bình, Tây Thạnh, Tân Phú			Cơ khí chế tạo máy	024799248	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0203005089

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
44	Nguyễn Tiến Dũng	01/01/1973	797/288 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8			Cơ khí chế tạo máy	024436109	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171257
45	Nguyễn Ngọc Quỳnh	19/11/1983	8/43C Tân Hóa P1, Q11			Cơ khí Tin học kỹ thuật	023630039	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171252
46	Nguyễn Thành Long	19/07/1975	61/26 Đường Cách Mạng, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TPHCM			Cơ khí chế tạo máy	022939793	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0206217331
47	Trần Minh Thông	23/11/1987	383 ấp Bình Thuận, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh			Kỹ thuật chế tạo	024221614	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7911380877
48	Trần Thị Hương	05/06/1980	204B-N07-CCK26 Dương Quảng Hàm, Phường 7, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh		Cơ khí chế tạo máy		0162337176	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	8903002184
49	Dương Thị Hồng	06/01/1989	2/236 Đường 6, Tổ 1, KP3, P. Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TPHCM		Kỹ thuật cơ khí		0142438869	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7916074712
50	Châu Văn Bảo	06/07/1974	G1C Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TPHCM	Tự động hoá và điều khiển các quy trình CN&SX			025661153	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0202167287
51	Tạ Minh Cường	01/07/1965	73/9 Nguyễn Thượng Hiền, P5, Bình Thạnh		Thiết bị, mạng và nhà máy điện		024257826	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	5396009947

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
52	Huỳnh Ngọc Mai	09/04/1972	395/2 Tân Thới Hiệp 21, Tổ 19, KP1, P.Tân Thới Hiệp, Q.12		Tự động hoá		023230246	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241665
53	Võ Cường	16/11/1966	512A C/c Gia Phú, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân		Kỹ thuật điện và điện tử		023455338	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0202201604
54	Quách Minh Thử	14/05/1979	11/31/10 KP3, đường Tân Thới Hiệp 08, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12		Thiết bị, mạng và nhà máy điện		024610718	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0206414708
55	Nguyễn Thùy Dương	24/05/1980	Số 9, Đường 16, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức,TPHCM			Điện - điện tử	025638694	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0205178879
56	Nguyễn Hồng Đức	21/02/1971	219/3/1 Lê Quang Định, P7, Bình Thạnh			Điện công nghiệp	022228240	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241670
57	Nguyễn Minh Đức	19/02/1960	438 Điện Biên Phủ, P17, Bình Thạnh			Điện tử công nghiệp	022209365	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241630
58	Trần Công Tiến	10/08/1972	51/10/12 Cao Thắng, P3, Q3			Kỹ thuật điện và điện tử	022494239	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241664
59	Nguyễn Minh Đức	03/12/1966	511/6 Tổ 115, Đường Thống Nhất, Phường 16, Quận Gò Vấp, TPHCM			Điều khiển tự động	021684792	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0298118093

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
60	Nguyễn Văn Yên	25/06/1973	Tổ 7, ấp Vân Hàn, Xã Trung Lập Thượng, Củ Chi, TPHCM		Thiết bị, mạng và nhà máy điện		022904675	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0299118225
61	Trần Trung Hiếu	28/02/1978	05 Ngô Quyền, P.Tân Thành, Q.Tân Phú			Điện khí hóa và cung cấp điện	023172993	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0202201602
62	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	22/10/1978	51/10/12 Cao Thắng, P3, Q3			Vật lý	024346476	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0203318107
63	Nguyễn Anh Tăng	31/08/1967	350/18/46 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, TPHCM		Mạng và hệ thống điện		023624194	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0201155204
64	Nguyễn Trần Thanh Nhân	15/07/1979	166/21 Hồ Bá Kiện, Phường 15, Quận 10			Điện - điện tử	023273100	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0202201605
65	Tăng Cẩm Huê	07/11/1977	689 Âu Cơ, P.Tân Thành, Q.Tân Phú			Kỹ thuật điện và điện tử	023179583	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0201036366
66	Trần Hiếu Trinh	17/12/1977	17/8/7 Đường số 2, KP 22, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, TPHCM			Vật lý điện tử	023070412	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0203318104
67	Nguyễn Thị Tố Nga	02/01/1980	159/97/5 Trần Văn Đang, P11, Q3		Tự động hoá		025602565	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0203318103

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
68	Lê Tiến Đạt	13/03/1976	453/47 KA Lê Văn Sĩ, P12, Q3		Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa		022999157	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0203318106
69	Đặng Đức Minh	10/06/1974	25 Cư xá Nguyễn Cảnh Chân, P Nguyễn Cư Trinh, Q1		Kỹ thuật điện tử		022765460	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0203318105
70	Ngô Hoàng Anh	20/10/1976	51 Đường số 6, P. Bình An, Q.2		Thiết bị, mạng và nhà máy điện		024951998	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0201155205
71	Mạnh Lê Hoàn	14/10/1979	200/41 Hoàng Hoa Thám P5, Q.Bình Thạnh		Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa		023205612	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0203330307
72	Vũ Hạnh Chiêu	10/03/1982	52/12A Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, TPHCM		Thiết bị, mạng và nhà máy điện		024280248	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0205361857
73	Nguyễn Trọng Trí	14/06/1979	33/2 đường Lê Đức Thọ, P17, Q.Gò Vấp		Thiết bị, mạng và nhà máy điện		023088411	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204336960
74	Lê Thế Huân	23/08/1965	453/25 Nguyễn Kiệm, P9, Q.Phú Nhuận			Điện khí hóa và cung cấp điện	021710558	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0203318109

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
75	Bốc Minh Trí	04/01/1982	350/9A Hoàng Văn Thụ, P4, Q Tân Bình, TPHCM		Điện tử viễn thông		023478868	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0206414709
76	Ngô Phong Cường	20/09/1968	737/46 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận Tân Bình, TPHCM		Kỹ thuật Cơ Điện tử		022136947	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204124288
77	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	02/02/1983	08 Hiền Vương, Phú Thạnh, Tân Phú, TPHCM		Kỹ thuật điện		321092441	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7911094452
78	Nguyễn Minh Đức Cường	19/01/1985	10/6A ấp Mỹ Hòa 3, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, TPHCM		Kỹ thuật điện		025633696	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7911094459
79	Nguyễn Thùy Linh	03/02/1986	238/15 hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TPHCM		Kỹ thuật điện		024016092	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171247
80	Trần Nguyên Bảo Trân	02/04/1977	34/3 Đường Cống Lở, Phường 15, Quận Tân Bình, TPHCM		Điều khiển học kỹ thuật		025280604	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0203083819
81	Nguyễn Anh Tuấn	06/11/1981	95 Rạch Cát, Bến Lức, P7, Q8		Khai thác và bảo trì ô tô, máy kéo		023376448	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0205363670
82	Nguyễn Ngọc Phương	26/10/1963	52B Phú Thọ, P2, Q11		Quản lý giáo dục	Ô tô - Máy kéo	021357854	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241643
83	Võ Đắc Thịnh	16/01/1979	530A Sư Vạn Hạnh, P9, Q10		Kỹ thuật ô tô, máy kéo		023270693	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0202201607

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
84	Nguyễn Hữu Mạnh	04/03/1980	428 Hoàng Hữu Nam, KP Giãn Dân, phường Long Thạnh Mỹ, Q9		Kỹ thuật Cơ khí Động lực		023655683	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0206414710
85	Đặng Thái Sơn	06/08/1984	Tổ 22 Ấp Đình, xã Tân Phú Trung, Củ Chi		Kỹ thuật ô tô, máy kéo		024761501	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171254
86	Phan Anh Tuấn Kiệt	28/10/1983	16/1 Cách Mạng, P.Tân Thành, Q.Tân Phú		Kỹ thuật Cơ khí Động lực		023636063	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7908079140
87	Nguyễn Phú Thượng Lưu	19/10/1983	19 Lê Thúc Hoạch, P. Phú Thọ Hòa, Q Tân Phú	Cơ khí ô tô tự động hóa			023479686	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0206414711
88	Nguyễn Thành Đức	14/10/1978	10/13 Kênh Nước Đen, P.Bình Hưng Hòa A, Q.Bình Tân		Kỹ thuật Cơ khí Động lực		024520146	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078911
89	Triệu Phú Nguyên	12/03/1980	121A/13A Hậu Giang, P5, Q6		Kỹ thuật Cơ khí Động lực		023523303	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078910
90	Nguyễn Thái Bình	02/01/1973	637 Lê Văn Việt, KP5, Tăng Nhơn Phú A, Q.9			Cơ khí động lực	022958396	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171256
91	Trần Minh Tuấn	17/11/1986	151 Đường số 8, Phường 11, Quận Gò Vấp, TPHCM		Kỹ thuật Cơ khí Động lực		024429152	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7911094457
92	Kiều Trung Tín	08/04/1982	C12/23 ấp 3 xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TPHCM			Kỹ thuật Ô tô - Máy động lực	023493630	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204354426

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
93	Trần Quốc Duy	11/09/1985	74/1/3 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TPHCM			Công nghệ ô tô	023841765	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7911311169
94	Nguyễn Minh Thái	02/09/1984	66/1B ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, TPHCM			Cơ khí động lực	023727322	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171253
95	Hồ Văn Hóa	29/06/1987	Tổ 8, ấp 7, xã Bình Mỹ, Huyện Củ Chi, TP.HCM		Kỹ thuật Cơ khí Động lực		024292308	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7913072281
96	Phạm Nguyễn Đức Trung	13/08/1987	205/15 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, TPHCM			Cơ khí ô tô	024118500	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909397232
97	Nguyễn Thanh Hùng	03/09/1982	020 Lô Y CC Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP.HCM			Cơ khí động lực	023463138	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910002854
98	Hà Quốc Bảo	02/02/1987	114/34 Phú Thọ Hòa, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú		Kỹ thuật Cơ khí Động lực		024578348	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7914159577
99	Hoàng Phúc Bảo	28/01/1984	20/2 Phạm Văn Hùng, Phường 10, Quận 8, TPHCM			Cơ khí động lực	024157475	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7914159576
100	Đinh Đồng Hiệp	09/01/1964	263 Tân Thành, Phường 15, Quận 5, TPHCM		Công nghệ nhiệt		020750459	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7914179508
101	Võ Thiện Mỹ	08/06/1980	66/51 Phan Sào Nam, Phường 11, Quận Tân Bình, TPHCM		Kỹ thuật Nhiệt		023332315	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0205363668

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
102	Võ Phước Quang	16/06/1959	90/33 Đường số 1, CMT8, P12, Q.Tân Bình		Quản lý giáo dục	Điện kỹ thuật	020432351	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241628
103	Nguyễn Vũ Xuân Thì	07/01/1971	18 Hoàng Lê Kha, Phường 9, Quận 6, TPHCM			Công nghệ chế biến thủy sản	022454809	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0201058079
104	Đặng Thế Huân	23/09/1969	161C/69 Lạc Long Quân, P3, Q.11			Điện công nghiệp	022293675	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0201155206
105	Võ Anh Hào	27/08/1975	48/3, KP2, Trường Chinh, Tân Thới Nhất, Quận 12		Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa		022843958	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0202201603
106	Hà Chí Công	09/12/1980	759 Âu Cơ, P.Tân Thành, Q.Tân Phú		Tự động hoá		023333853	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0205363669
107	Đỗ Trọng Quý	05/09/1972	79/83/43 Bùi Quang Là, P12, Q.Gò Vấp			Điện khí hóa và cung cấp điện	024573030	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0203283840
108	Phan Văn Hòa	15/03/1980	121 KP3, P.Thạnh Lộc, Q.12, TPHCM			Điện khí hóa và cung cấp điện	025211873	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171255
109	Trần Đình Khoa	22/12/1985	19/7 Kp 5, Tân Thới Nhất, Phường Tân Thới Nhất, Q12 Tp. Hồ Chí Minh			Kỹ thuật Nhiệt - Điện lạnh	024502066	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910266874

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
110	Trương Việt Khánh Trang	31/10/1970	1007/85/10 Lạc Long Quân, P11, Q. Tân Bình		Quản lý giáo dục	Kỹ thuật nữ công	022135257	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0298022616
111	Phạm Thị Thanh Thúy	24/02/1976	307/35 Bàu cát, P.12, Q. Tân Bình, Tp.HCM		Giáo dục học	Thiết kế thời trang	022931960	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0200041761
112	Nguyễn Bạch Cầm Dung	11/10/1985	32/45/4 Ông Ích Khiêm, P14, Q11			Công nghệ May	023922977	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909144895
113	Nguyễn Ngọc Thọ	15/03/1978	224 Lê Lâm P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú			Công nghệ May	025076575	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078930
114	Lâm Thị Phương Thùy	27/11/1984	418/11 Trần Phú, P7, Q5			Công nghệ May	311759209	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7908507843
115	Chế Vân Cầm	18/03/1984	26/8 Đường Tân Thành, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, TPHCM			Thiết kế thời trang	025537038	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0207017285
116	Bùi Thị Ngọc Sương	03/04/1985	39/A-212,lô A3 chung cư Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP.HCM			Công nghệ cắt may	025121375	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7911336307
117	Nguyễn Thị Hiền	30/08/1989	17J, Ấp 1, Phước Vĩnh An, Củ Chi, Tp.HCM			Kỹ thuật nữ công	025695766	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7913072280
118	Nguyễn Trọng Nghĩa	15/04/1972	203 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10, TPHCM	Quản trị kinh doanh			022476305	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0206385832

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
119	Lê Xuân Thủy	07/09/1980	318/8 Đường THH 22, P. Tân Thới Hiệp, Q. 12, TPHCM		Kinh doanh và quản lý		025569020	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204227018
120	Trịnh Hoàng Hiệp	29/07/1977	B6/18 Ấp 2, Đường Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, TPHCM		Quản trị kinh doanh		022962107	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204131246
121	Lữ Xuân Trang	18/03/1980	B103 cc C1 Man Thiện, P. Hiệp Phú, Q. 9, TPHCM		Tài chính ngân hàng		025791269	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0203052975
122	Phạm Quỳnh Như	18/03/1982	29/11 Đường 5, Tổ 10, Khu phố 2, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TPHCM		Tài chính ngân hàng		221107362	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909382887
123	Bùi Ánh Tuyết	02/06/1989	603/61/9 Nguyễn Văn Quá, Khu phố 3, Quận Đông Hưng Thuận, Quận 12, TPHCM		Kế toán		241126767	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7912096463
124	Phạm Thị Gia Tâm	30/11/1984	20 Đường số 6, Phường 9, Q. Gò Vấp, TPHCM		Quản trị kinh doanh		024990384	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0207090069
125	Phan Thị Huyền Trang	19/12/1987	453/120/79/8 Lê Văn Khương, P. Hiệp Thành, Q. 12, TPHCM			Tài chính ngân hàng	025669546	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7916074715
126	Lê Thị Thu Thảo	20/10/1983	13/15 Phạm Văn Hai, P. 3, Q. Tân Bình, TPHCM		Kinh tế tài chính, ngân hàng		285085296	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7916074714
127	Đào Anh Tuấn	23/10/1990	350 Phòng 29B Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TPHCM			Luật kinh doanh	024495895	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7916074716

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
128	Võ Thị Kim Thu	16/09/1990	Số 6A, Tổ 9, Ấp 3, Xã Phước Vĩnh An, Huyện Củ Chi, TPHCM		Luật kinh tế		024383666	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7913154569
129	Lưu Thị Thúy	25/07/1980	102/1C KP2, P. Tân Thới Hiệp, Q. 12, TPHCM		Kế toán		025180149	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0206072767
130	Trần Kim Thu Liễu	04/01/1965	493/79 CMT8, P. 13, Q. 10		Hoá hữu cơ		021634974	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241613
131	Phạm Thị Thu Nga	02/11/1976	9/28 Đoàn Thị Điểm, P. 1, Q. Phú Nhuận		LL&PP dạy học BM Toán		024251431	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0201155195
132	Nguyễn Thị Huyền Nga	03/05/1974	202A C4 - K300, P. 12, Q. Tân Bình, TPHCM		Hoá vô cơ		025562122	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	2299065197
133	Trần Bạch Tuyết	20/10/1961	91 Vũ Tùng, P2, Q. Bình Thạnh			Tiếng Anh	020743890	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241616
134	Nguyễn Đức Thắng	02/09/1965	59/56 Huỳnh Tịnh Của, P. 8, Q. 3			Thể dục Thể thao	021652916	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296011832
135	Nguyễn Thị Minh Quý	16/09/1962	369 Phan Văn Trị, P11, Bình Thạnh			Tiếng Anh	020772976	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241615
136	Trương Thị Minh Hà	30/10/1962	49 Phan Chu Trinh, P. Bến Thành, Q. 1, TPHCM			Sư phạm Tiếng Anh	022681279	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241599

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
137	Nguyễn Thanh Tú	18/09/1976	296 Hoàng Văn Thụ, P. 4, Q. Tân Bình		Vật lý kỹ thuật		022849274	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0298115739
138	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	31/10/1970	60/133 Đường số 10, P9, Q. Gò Vấp		Đại số và lý thuyết số		023837190	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0200134238
139	Cao Thị Nga	01/01/1969	29/13B Hoàng Hoa Thám, Phường 6, Quận Bình Thạnh			Sư phạm Toán	025456073	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0298022618
140	Võ Thị Hồng Lan	03/01/1974	595/315 CMT8, Phường 15, Quận 10			Sư phạm Tiếng Anh	024917765	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	4699022328
141	Nguyễn Thị Thu Tâm	21/10/1976	344/575 CMT8, Phường 5, Q Tân Bình			Tiếng Anh	022848142	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0202045532
142	Nguyễn Thị Bảo Trân	09/12/1978	350/6A1 Hoàng Văn Thụ, P. 4, Q. Tân Bình		Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh		023334538	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0201155200
143	Vương Thanh Thủy	03/12/1972	331/16 Vườn Lài , P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú		Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh		022387344	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0201155199
144	Nguyễn Văn Đông	21/05/1966	998/19 Quang Trung, P. 8, Q. Gò Vấp, TPHCM			Lý - KTCN	023622113	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0201155197

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
145	Đặng Thị Kiến Trúc	01/01/1975	70 Đường số 1, P. 16, Q. Gò Vấp, TPHCM		Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao		311448533	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204285799
146	Nguyễn Phương Hà	29/11/1979	453/30/5 Tỉnh lộ 43, KP1, P. Tam Phú, Q. Thủ Đức		Giáo dục học	Công nghệ hoá học	023621571	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0205363659
147	Lê Thái Hùng	21/12/1974	31/2 Đường số 48, KP6. P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức			Giáo dục thể chất	024127342	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296009808
148	Nguyễn Huỳnh Mai Hạnh	12/02/1981	135/17/53 Nguyễn Hữu Cảnh, P. 22, Q. Bình Thạnh, TPHCM		Hoá hữu cơ		023438990	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078920
149	Trịnh Khắc Vũ	17/04/1981	604/12 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Phú, Quận 7, TPHCM		Hoá vô cơ		025244382	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171242
150	Nguyễn Phú Tân	01/01/1977	9 Chu Văn An, P. 1, Q. 6, TPHCM			Giáo dục thể chất	024960154	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	4902001553
151	Hà Như Mai	08/04/1986	111/6C Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn		Toán ứng dụng		024497762	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078922
152	Nguyễn Mạnh Phương	09/12/1981	1A Mai Hắc Đế, P15, Q8			Giáo dục thể chất	024779536	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0206038645
153	Lê Nguyễn Mỹ Trâm	27/10/1971	62/23B Nhất Chi Mai, Phường 13, Quận Tân Bình, TPHCM		Ngôn ngữ học ứng dụng		022533250	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0207022148

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
154	Giang Phi Hùng	16/12/1983	Ấp Hòa Bình 2, Thị trấn Hiệp Hòa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An			Giáo dục thể chất	301209346	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0207272975
155	Nguyễn Thị Thanh Tú	29/08/1978	304/27/10/1A Tân Kỳ Tân Quý, P.Sơn Kỳ, Q.Tân Phú			Sư phạm Tiếng Anh	024906495	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7908079143
156	Trần Thị Ánh Tuyết	24/08/1979	41/28 Cô Giang, P.Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TPHCM		LL&PP dạy học BM Vật lý		024943379	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0207418841
157	Nguyễn Thị Thu Hà	21/04/1982	354/8 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TPHCM		Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh		280802872	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204305711
158	Lê Văn Bình	23/07/1982	64 Đường 1011 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, TPHCM		Công nghệ sinh học		025013400	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7510069755
159	Nguyễn Thị Thủy	08/11/1983	170/25 Hoàng Văn Thụ, P9, Q.Phú Nhuận, TPHCM		LL&PP dạy học BM Toán		025098282	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171250
160	Dương Đức Kiên	12/02/1986	104D3, Đường số 2, cư xá Đài Ra Đa Phú Lâm, Phường 13, Quận 6, TPHCM		Toán giải tích		025583771	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7914159578
161	Nguyễn Văn Hậu	23/05/1969	3/26A Nguyễn Văn Săng, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TPHCM			Toán	024488349	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0205280930
162	Đinh Trần Phương Thảo	13/03/1990	214 Hà Đặc, P. Trung Mỹ Tây, Q. 12, TPHCM			Ngữ văn anh	024363832	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7914159579

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
163	Cao Đình Trung Hậu	20/02/1971	416 Võ Văn Tần, P. 5, Q. 3, TPHCM		LL&PP dạy học BM Vật lý		022462020	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296214694
164	Phạm Thị Thu Hiền	04/06/1988	97 Đường Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TPHCM		Tiếng Anh		024104165	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7916116096
165	Trần Thanh Trúc	22/09/1990	379/3 Thống Nhất, P. 11, Q. Gò Vấp, TPHCM		Tiếng Anh		024327951	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7916074717
166	Lê Thị Hồng Vân	05/09/1980	21A1 KP2, P.Tân Chánh Hiệp, Q12		Chủ nghĩa xã hội khoa học		024774604	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7908079139
167	Nguyễn Ngọc Quỳnh	11/03/1981	77 đường D1, P.25, Q.Bình Thạnh		Kinh tế chính trị		025531048	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171251
168	Đặng Thị Nhật Minh	28/09/1967	146/59/16B Vũ Tùng, P2, Q.Bình Thạnh		Giáo dục học	Luật học	021848199	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296241669
169	Phan Thị Thùy Trang	18/08/1985	334/6 Bùi Đình Túy, P12, Q.Bình Thạnh		Kinh tế chính trị		024827262	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078912
170	Đinh Thị Huyền	18/06/1982	61 Hẻm 206 đường Nguyễn Thế Truyện, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TPHCM		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		024935952	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7909078908
171	Đỗ Thị Ngát	10/04/1985	105F cc Tây Thạnh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TPHCM		Chủ nghĩa xã hội khoa học		025611151	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7908513448

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
172	Lương Thị Thanh Hà	16/12/1961	152 Lý Chính Thắng, P.7, Q.3		Kinh tế chính trị		022157583	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0296372787
173	Nguyễn Thị Dinh	01/01/1976	314 Lô B CC Gò Dầu 2, Đường Tân Sơn Nhì, Phường Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú			Giáo dục chính trị	024106611	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0201155201
174	Nguyễn Anh Kiệt	22/03/1965	197 Phùng Hưng, P14, Q5			Giáo dục chính trị	021513654	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204239616
175	Phạm Thị Vinh	20/10/1980	51 Đường 81, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TPHCM			Sư phạm Giáo dục Chính trị	025294204	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	5005006648
176	Trần Thị Hồng Thu	23/10/1980	501 Nguyễn Văn Quá, P. Đông Hưng Thuận, Q12		Triết học		162140169	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	4706016215
177	Cao Thị Hồng Thắm	02/02/1985	30/26/18 Phùng Văn Cung, P.7, Q.Phú Nhuận			Triết học	221125222	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171246
178	Lê Thị Mai Hường	06/08/1984	54/7 Lâm Văn Bền, P. Tân Kiềng, Quận 7, TPHCM		Kinh tế học		025523427	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171248
179	Đỗ Thị Thơm	20/10/1983	15/44 Lô Tư KP18, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân TPHCM		Triết học		025232273	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7910171244
180	Bùi Thành Dũng	03/05/1970	226 Đường Bà Hạt, Phường 9, Quận 10			Luật học	022472262	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0204048513

Stt	Họ tên giáo viên cơ hữu	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ/ngành đào tạo			Số chứng minh nhân dân	Nơi đóng bảo hiểm	Số sổ bảo hiểm xã hội
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			
181	Trần Văn Lượng	10/08/1979	131/7/60/1D Đường TTH 20, KP 1A, P. Tân Thới Hiệp, Quận 12			Luật dân sự	024947914	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7914159581
182	Nguyễn Thị Mai	30/03/1962	84/1 Trang Từ, P.14, Q 5, TPHCM			Luật học	024734004	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	4996003755
183	Hoàng Thị Trang	09/01/1983	482/5/8F Phú Thọ Hòa, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú, TPHCM		Chính trị học		180057737	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	2907007468
184	Lâm Thanh Hùng	10/12/1959	155/203 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 01, Tp.HCM			Công nghệ thông tin	021736379	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7912369072
185	Trương Thị Hồng	19/02/1977	A4 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TPHCM			Sư phạm Ngữ văn	023082567	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	0299009498
186	Hoàng Văn Việt	13/01/1990	Long Xuyên, Bình Giang, Hải Dương		Kỹ thuật Nhiệt		142482490	Trường CĐ Kỹ thuật Lý Tự Trọng	7916099567

Ghi chú: Danh sách gồm - 16 Trường khoa, phó trường khoa:
- 03 Giảng viên hợp đồng trường (stt 184, 185, 186).

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Thị Ánh Phương

Trần Thị Ánh Phương
(Số ĐT: 3811 8676)

